

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ KHÓA XVI
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HUẾ LẦN THỨ XVII

Chủ đề Đại hội:

**Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;
phát huy sức mạnh toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động
mọi nguồn lực, tạo bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững
quốc phòng - an ninh; xây dựng thành phố Huế phát triển nhanh,
bền vững, giàu bản sắc văn hóa**

Phương châm chỉ đạo Đại hội:

Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Phát triển

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH¹
LẦN THỨ XVI VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG;
NHÌN LẠI 35 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN**

Năm năm qua, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc; sự chống phá của các thế lực thù địch, biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và hỗ trợ kịp thời của các ban, bộ, ngành Trung ương; kế thừa những thành tựu của các nhiệm kỳ trước, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Huế đã đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao; vượt qua khó khăn, thách thức; chủ động, sáng tạo, **đạt được những thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, đưa cả tỉnh trở thành Thành phố**, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

**A. ĐÁNH GIÁ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG
BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

I. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức được chú trọng. Công tác dân vận có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động

Đảng bộ luôn kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn. Năng

lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng không ngừng được nâng cao. Kịp thời phòng, chống, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, nghị quyết chuyên đề của Thành ủy gắn với sơ kết, tổng kết việc thực hiện được triển khai kịp thời, hiệu quả. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được quan tâm thực hiện. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai quyết liệt, đồng bộ với nhiều hình thức đa dạng, hiệu quả. Thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về đạo đức; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, quy định về nêu gương, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các dự án, đề án trên địa bàn.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri, đối thoại với Nhân dân. Công tác dân vận chính quyền tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng; triển khai có hiệu quả công tác tôn giáo, dân tộc; chủ động nắm bắt, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được lan tỏa sâu rộng với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, huy động có hiệu quả sức mạnh hệ thống chính trị tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh².

2. Công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai đồng bộ

Thực hiện tốt việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Công tác cán bộ được triển khai nghiêm túc, đúng quy định, công khai, minh bạch, tạo sự thống nhất, chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện. Thực hiện tốt phân cấp, quản lý cán bộ; dân chủ, khách quan, đúng quy trình, quy định trong công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ³. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Chăm lo, xây dựng, củng cố, kiện toàn các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ngày càng khách quan, thực chất⁴. Công tác quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý đảng viên được triển khai nghiêm túc, từng bước chuyên nghiệp⁵. Chất lượng, nội dung sinh hoạt chi bộ không ngừng đổi mới, nâng cao. Công tác quản lý, bồi dưỡng, tạo nguồn, phát triển đảng viên được đẩy mạnh⁶.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, đạt kết quả tích cực. Hoạt động kiểm tra, giám sát ở các cấp được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới⁷; hoàn thiện các quy định, quy trình nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; từng bước tập trung vào những địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm; chú trọng kiểm tra sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với đảng viên là cán bộ chủ chốt. Chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục khuyết điểm, vi phạm theo các kết luận thanh tra, kiểm tra⁸; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm. Công tác phối hợp giữa kiểm tra và thanh tra ngày càng chặt chẽ. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; chú trọng tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác cải cách tư pháp; tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ. Kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, cải cách tư pháp. Tập trung chỉ đạo xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở, xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, các vụ việc lấn công, đình công; ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống đối, không để xảy ra “điểm nóng”.

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí Thành phố hoạt động nghiêm túc, hiệu quả. Kịp thời chỉ đạo xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng⁹. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đề phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được tăng cường; kết quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc¹⁰; làm tốt việc công khai, minh bạch các lĩnh vực nhạy cảm như: đất đai, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công¹¹. Công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định; thực hiện tốt việc chuyển đổi vị trí công tác để chủ động phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực¹²; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được nâng cao. Tổ chức thực hiện khắc phục có hiệu quả kết luận kiểm tra về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Phát huy tốt vai trò của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí trong giám sát, phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy, cán bộ các cơ quan tư pháp, bảo đảm hoạt động hiệu quả. Chú trọng các biện pháp phòng, chống oan, sai và nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa. Người đứng đầu cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định.

5. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng có nhiều đổi mới trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách¹³. Chú trọng việc ban hành chương trình công tác của cấp ủy đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả. Phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy theo hướng khoa học; dành nhiều thời gian kiểm tra thực tế¹⁴; thảo luận và ban hành nhiều nghị quyết, chủ trương, đề án lớn trên các lĩnh vực để triển khai thực hiện. Kịp thời ban hành nhiều chỉ thị, quy định, quy chế để lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động, tính chuyên nghiệp của cấp ủy, tổ chức đảng¹⁵.

Ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận theo hướng ngắn gọn, thiết thực, rõ việc, rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và rà soát việc tổ chức thực hiện ở cơ sở. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và xây dựng văn hóa trong Đảng¹⁶. Thực hiện nghiêm túc công tác thông tin và chế độ báo cáo theo quy định.

6. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

6.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực thực hiện có hiệu quả chủ trương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước được triển khai đồng bộ, thiết thực, sâu rộng, như: *“Ngày Chủ nhật xanh”*, *“Mai vàng trước ngõ”*, *“Dòng họ, làng bản không có hộ nghèo”*; *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Xây dựng Thừa Thiên Huế xanh - sạch - sáng - không rác thải”*, *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*... đã thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia, góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội.

6.2. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng, tập trung hướng về cơ sở, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, Nhân dân. Công tác tuyên truyền, vận động, đoàn kết, tập hợp nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, doanh nhân, đồng bào các dân tộc, tín đồ tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài... được triển khai thực hiện với nhiều giải pháp phù hợp, có hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội. Việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động ngày càng đi vào chiều sâu, lan tỏa mạnh mẽ. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức, phát triển hội viên, đoàn viên; phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp được đẩy mạnh.

6.3. Chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng được nâng cao¹⁷. Tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng ngày càng đi vào nề nếp. Tổ chức tốt công tác đối thoại, giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Kịp thời tập hợp, phản ánh kiến nghị của cử tri, đoàn viên, hội viên, Nhân dân cho cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết. Tham gia tích cực công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp xử lý, giải quyết đơn, thư đảm bảo theo quy định.

7. Công tác xây dựng chính quyền, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính đạt nhiều kết quả nổi bật

7.1. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp ngày càng được nâng lên. Các kỳ họp chuyên đề bám sát thực tiễn và giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, cử tri đặc biệt quan tâm; đề ra nhiều quyết sách phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoạt động chất vấn đi vào thực chất. Công tác giám sát của HĐND các cấp được tăng cường, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát tình hình thực tiễn địa phương. Hoạt động của UBND các cấp đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành ngày càng được nâng cao. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp tục được đổi mới, đóng góp tích cực vào thành công chung của Quốc hội khoá XV.

7.2. Triển khai đồng bộ, kịp thời Nghị quyết 175 của Quốc hội về thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương¹⁸. Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp các sở, ngành, đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Sau sắp xếp, cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố còn 14 đơn vị, giảm 30%; số xã, phường còn 40 đơn vị, giảm 69,92%.

7.3. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính với nhiều giải pháp đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực¹⁹. Giữ vững vị thứ của Thành phố trong xếp hạng các chỉ số đánh giá hằng năm, trong đó: hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 1 toàn quốc năm 2021, 2023; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PAR INDEX) giữ vị trí top 10 toàn quốc; chuyển đổi số (DTI) giữ vị trí top 5 toàn quốc²⁰. Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoạt động hiệu quả. Chất lượng dịch vụ đô thị thông minh qua nền tảng Hue-S được nâng cao. Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đạt nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn một số hạn chế. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chất lượng chưa cao; việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa đi vào chiều sâu. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng ở một số cấp ủy cơ sở còn thiếu tính chủ động, chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo. Sự phối hợp trong thực hiện công tác dân vận chính quyền còn thiếu đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở cơ sở ở một số địa phương còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Công tác tổ chức, cán bộ có mặt vẫn chưa ngang tầm nhiệm vụ chính trị. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo nữ, cán bộ trẻ còn thấp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ ở một số đơn vị vẫn còn bị động. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế, chất lượng sinh hoạt đảng chưa cao. Công tác phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà

nước còn khó khăn. Công tác nắm tình hình, cập nhật thông tin về chính trị nội bộ, nhất là những vấn đề chính trị hiện nay ở một số cấp ủy chưa được quan tâm đúng mức.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra và người đứng đầu cấp ủy chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; xác định nội dung, phương pháp còn lúng túng; việc tự kiểm tra, giám sát, phát hiện xử lý vi phạm ở một số nơi vẫn còn yếu.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên, liên tục. Việc thực hiện một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực chưa đạt kết quả như mong muốn. Việc phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có lúc, có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy có nơi, có lúc thiếu kịp thời, chưa bám sát tình hình thực tiễn. Việc tranh luận, chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng còn hạn chế.

Công tác dự báo, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân có lúc chưa kịp thời. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương có mặt chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; công tác phối hợp trong triển khai các phong trào thi đua, cuộc vận động có lúc thiếu đồng bộ. Công tác giám sát, phản biện xã hội ở cơ sở có nơi còn mang tính hình thức.

Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương chưa thực sự chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Một số thủ tục hành chính còn rườm rà, mất nhiều thời gian của người dân và doanh nghiệp. Vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Kinh tế duy trì tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các ngành, lĩnh vực lợi thế có bước phát triển

Tiếp tục kiên trì mục tiêu phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, kinh tế có mức tăng trưởng khá, bình quân đạt 7,54%/năm, cao hơn bình quân chung cả nước. So với năm 2020, quy mô nền kinh tế tăng gấp 1,7 lần²¹. GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 3.200 USD. Tổng vốn đầu tư thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 đạt 156 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) được cải thiện đáng kể, chỉ số ICOR 7,4 (giai đoạn trước là 10,8). Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 11,39%/năm²². Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp²³. Năng suất lao động đến năm 2025 đạt 153 triệu

đồng/lao động, tăng bình quân 9,3%/năm. Đóng góp năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đến năm 2025 đạt 48% (*năm 2021 đạt 42%*).

Dịch vụ phát triển đa dạng, tăng trưởng bình quân 8,22%/năm, chiếm gần 50% trong GRDP. Du lịch phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, từng bước khẳng định vị thế là trung tâm du lịch lớn, đặc sắc của quốc gia và quốc tế; năm 2025, tổng lượt khách đạt khoảng 6 triệu lượt²⁴. Thương hiệu du lịch Huế ngày càng khẳng định là điểm đến an toàn, thân thiện với nhiều loại hình, sản phẩm phong phú, đặc sắc²⁵; kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch được quan tâm đầu tư²⁶. Hoạt động xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch được đẩy mạnh; thu hút nhiều nhà đầu tư chiến lược đến nghiên cứu, đầu tư²⁷.

Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển, phương thức kinh doanh ngày càng hiện đại²⁸. Tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2025 đạt 69 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 11,3%/năm. Thương mại điện tử phát triển mạnh, góp phần quảng bá thương hiệu sản phẩm đặc sản, truyền thống.

Phát huy lợi thế các trung tâm để phát triển các dịch vụ y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, khoa học - công nghệ theo hướng chuyên sâu và nâng cao chất lượng. Các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, vận tải, logistics, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, đô thị thông minh tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu đời sống, sản xuất, thương mại quốc tế.

Công nghiệp - xây dựng phát triển ổn định, tăng trưởng bình quân 8,1%/năm, chiếm 33% trong GRDP; giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng tăng gấp 1,7 lần so với năm 2020²⁹. Nhiều chính sách hỗ trợ sản xuất công nghiệp được ban hành³⁰. Hoạt động sản xuất, kinh doanh phát triển ổn định, một số dự án tạo năng lực mới có quy mô lớn đưa vào hoạt động như Dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế giai đoạn 1; Nhà máy sản xuất gang tay Kanglongda... Các khu kinh tế, khu công nghiệp được quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật³¹; thu hút 177 dự án³², với tổng vốn đăng ký hơn 120 nghìn tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 40 nghìn lao động; có 7 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút 140 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký gần 2.200 tỷ đồng. Lĩnh vực xây dựng phát triển mạnh, đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và phát triển đô thị, hoàn thiện hạ tầng, thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố trực thuộc Trung ương.

Nông nghiệp tăng trưởng bình quân 2,94%/năm³³, chiếm 9,5% trong GRDP. Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ cao, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh vào nông nghiệp³⁴. Trồng trọt ứng dụng công nghệ cao, VietGap, hữu cơ tiếp tục phát triển³⁵. Nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, chế biến thủy sản từng bước thích ứng, tạo sinh kế bền vững³⁶. Kinh tế rừng phát triển mạnh³⁷; tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 57,2%; việc bảo tồn đa dạng hệ sinh thái, bảo vệ động vật hoang dã được quan tâm. Thành phố có 114 sản phẩm OCOP³⁸.

Kinh tế biển, đâm phá gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền vùng biển được chú trọng. Hình thành, phát triển các đô thị³⁹, các khu du lịch biển, đâm phá mang tầm cỡ quốc tế⁴⁰. Cơ cấu kinh tế nông thôn vùng ven biển, đâm phá thay đổi rõ nét; kết cấu hạ tầng thiết yếu được quan tâm đầu tư. Năng lực đánh bắt xa bờ được nâng cao. Đời sống người dân vùng đầm, phá được cải thiện.

Công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định⁴¹. Giai đoạn 2021 - 2025, tổng thu ngân sách đạt 64.500 tỷ đồng⁴², tăng bình quân 12%/năm; trong đó, thu nội địa chiếm 92% trong cơ cấu thu ngân sách, tăng bình quân 8,78%/năm. Chi ngân sách đạt 73.400 tỷ đồng, tăng bình quân trên 9,42%/năm, trong đó ưu tiên chi đầu tư phát triển, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

2. Tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, các thành phần kinh tế

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, theo dõi, đôn đốc, giám sát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là liên quan quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng... tạo tính chủ động, sẵn sàng trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư.

Đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước⁴³. Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh; kinh tế tập thể, hợp tác xã có nhiều chuyển biến và nâng cao năng lực; toàn thành phố có 322 hợp tác xã đang hoạt động⁴⁴. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Giai đoạn 2021 - 2025, thành lập mới khoảng 3.680 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 28 nghìn tỷ đồng. Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ các ngành, lĩnh vực⁴⁵. Tăng cường hỗ trợ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát dự án đầu tư, nhiều dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội⁴⁶.

Khu vực FDI đóng vai trò quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Giai đoạn 2021 - 2025, thu hút 54 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 636,4 triệu USD. Đến nay, Thành phố có 136 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với tổng vốn đầu tư đăng ký 4,6 tỷ USD. Một số dự án đầu tư có thương hiệu lớn đi vào hoạt động hiệu quả.

3. Nâng cao hiệu quả liên kết Vùng

Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Trung ương và phát triển Vùng⁴⁷. Tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong Vùng xây dựng các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển Vùng như: Đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông kết nối⁴⁸; liên kết xúc tiến thu hút đầu tư, thương mại, vận tải và quảng bá du lịch; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách chung của Vùng⁴⁹.

Một số mô hình liên kết, hợp tác phát triển du lịch, quản lý di tích, di sản đã hình thành và hoạt động có hiệu quả⁵⁰. Hợp tác xây dựng môi trường xã hội thân thiện phục vụ phát triển du lịch và các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục. Hợp tác xây dựng tuyến du lịch hành lang kinh tế Đông - Tây.

4. Đầu tư phát triển hài hòa kinh tế - xã hội các vùng gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

- **Khu vực đô thị:** Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển đô thị. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, chỉnh trang, mở rộng đô thị⁵¹ gắn với bảo tồn, trùng tu, khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể.

- **Vùng đồng bằng:** Thực hiện tốt việc huy động các nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn chỉnh hạ tầng giao thông kết nối giữa thành thị và nông thôn, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- **Vùng ven biển, đầm phá:** Thực hiện tốt việc huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng phục vụ du lịch và các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản, ứng phó biến đổi khí hậu. Hoàn thành đầu tư các dự án cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền⁵², nạo vét luồng lạch. Chú trọng bảo tồn, phát triển các lễ hội truyền thống; thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tam Giang - Cầu Hai⁵³.

- **Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và gò đồi, miền núi:** Triển khai, lồng ghép có hiệu quả nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia⁵⁴. Thực hiện tốt quy hoạch phát triển sản xuất, vùng trồng dược liệu, vùng trồng rừng gỗ lớn; phát triển kinh tế rừng, dịch vụ sinh thái rừng... Một số dự án phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nông nghiệp đã được đầu tư, bước đầu hoạt động hiệu quả. Tiếp tục giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá bản sắc dân tộc. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững. Quan tâm công tác quy hoạch, sắp xếp, hình thành các dự án định cư mới.

5. Phát triển kinh tế gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai nhiều phong trào, cuộc vận động ngày càng đi vào thực chất và lan tỏa sâu rộng như: “*Xây dựng Thành phố Huế xanh - sạch - sáng - không rác thải*”; “*Ngày Chủ nhật xanh*”; “*Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần*”. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chôn lấp hợp vệ sinh đạt trên 95%, trong đó, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực đô thị đạt 100%⁵⁵.

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản⁵⁶; triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm, quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030; rà soát, xử lý triệt để bất cập trong quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp. Đưa vào khai thác, vận hành có hiệu quả nhà máy điện rác Phú Sơn⁵⁷; tiếp tục huy động nguồn lực, kêu gọi đầu tư, nâng cấp công nghệ xử lý chất thải, nước thải vào các khu vực đã được quy hoạch.

Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai được nâng lên. Hạ tầng phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai⁵⁸ và dự án ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm thực hiện⁵⁹. Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế. Công tác thanh tra, kiểm tra được chú trọng⁶⁰, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường⁶¹.

Tuy vậy, lĩnh vực kinh tế vẫn còn một số hạn chế. Tốc độ tăng trưởng còn chậm. Quy mô kinh tế còn nhỏ⁶²; thu ngân sách chưa bảo đảm tự cân đối, cơ cấu nguồn thu thiếu bền vững. GRDP bình quân đầu người chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Năng suất lao động và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư còn thấp.

Dịch vụ - du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh. Thiếu các khu vui chơi, giải trí, trung tâm hội nghị quy mô lớn, đẳng cấp và các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, khám, chữa bệnh. Quy mô công nghiệp của Thành phố còn nhỏ; công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển chậm; khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô vẫn chưa phát huy vai trò động lực; công nghiệp công nghệ thông tin chưa phát triển mạnh. Nông nghiệp tăng trưởng chậm; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ phát triển chưa mạnh; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp chưa nhiều. Kinh tế biển và đầm phá chưa trở thành động lực phát triển.

Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn, chưa thu hút được nhiều tập đoàn quốc tế lớn đến đầu tư. Khu vực kinh tế tư nhân chưa thực sự đóng vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân chưa đủ mạnh. Một số dự án chậm tiến độ, tốc độ phát triển doanh nghiệp chậm⁶³.

Việc khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh ở các vùng hiệu quả chưa cao; huy động nguồn lực để đầu tư hoàn thiện, đồng bộ kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới còn khó khăn. Sự hợp tác, liên kết trong Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung chưa thực sự hiệu quả.

Công tác quản lý đất đai còn khó khăn, hiệu quả sử dụng đất chưa cao; công tác bảo vệ môi trường có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

III. CÔNG TÁC QUY HOẠCH; PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị theo định hướng phát triển đô thị quốc gia. Quy hoạch Thành phố, Quy hoạch chung đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁶⁴; hoàn thành Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tích hợp vào quy hoạch Thành phố một số quy hoạch ngành, lĩnh vực⁶⁵. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đô thị đạt 100%; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (quy hoạch chi tiết 1/2000) so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt 100%; quy hoạch chi tiết 1/500 toàn Thành phố đạt 20%.

2. Chương trình phát triển đô thị được tích cực triển khai⁶⁶. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng phát triển kinh tế, bảo tồn và phát huy

giá trị di tích Cố đô Huế, hạ tầng phục vụ phát triển du lịch. Nhiều công trình, dự án trọng điểm được đầu tư hoàn thành đã phát huy hiệu quả, nhất là xây dựng các khu tái định cư phục vụ dự án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng Khu vực I Kinh thành Huế. Nâng cấp và phát triển đô thị Huế thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tập trung nguồn lực đầu tư các xã, phường bảo đảm các tiêu chí, tiêu chuẩn. Tỷ lệ đô thị hóa Thành phố đạt 60%.

3. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư đồng bộ, thông minh, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông, bảo đảm sự hài hòa giữa kiến trúc tự nhiên và đặc thù của Huế. Hệ thống giao thông, bến cảng được ưu tiên đầu tư đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi để kết nối với các tỉnh, thành phố, khu vực và quốc tế. Nhiều công trình, dự án được tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành và đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả, như: Nhà ga T2 của Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, cao tốc Bắc - Nam đoạn Cam Lộ - La Sơn, La Sơn - Túy Loan, cầu qua cửa Thuận An, cầu vượt sông Hương, bến cảng du lịch Chân Mây...

Hạ tầng đô thị được nâng cấp, cải tạo. Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp, chỉnh trang hệ thống giao thông nội thị, vỉa hè, thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh. Triển khai các dự án chỉnh trang đô thị⁶⁷. Cơ bản hoàn thành Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng Khu vực I Kinh thành Huế. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh là 97,6%. Phát triển các khu đô thị mới, đầu tư xây dựng đô thị xanh, hiện đại, thông minh.

Tuy vậy, tiến độ xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch còn chậm làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng chuyển đổi số, hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp. Tiến độ triển khai một số tuyến giao thông còn chậm. Công tác giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư còn nhiều bất cập trong việc thực thi các chính sách về đất đai, đền bù, hỗ trợ tái định cư.

IV. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Xây dựng trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước và khu vực

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Huế, con người Huế. Nhiều chương trình, đề án, phong trào, cuộc vận động hướng đến mục tiêu xây dựng trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai tích cực, hiệu quả⁶⁸. Công tác xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm⁶⁹.

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, di sản được đẩy mạnh⁷⁰. Nhiều di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các danh lam thắng cảnh được giữ gìn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị⁷¹. Thành phố có 08 di sản được UNESCO ghi danh là di sản thế giới.

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, hạ tầng du lịch được quan tâm đầu tư⁷². Hình thành trục không gian văn hóa trung tâm thành phố Huế. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch được chú trọng⁷³. Các kỳ Festival Huế diễn ra ngày càng quy mô, chuyên nghiệp. Công nghiệp văn hóa từng bước được phát triển⁷⁴. Các sản phẩm du lịch mang thương hiệu Huế được chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng; hình thành các tour du lịch di sản, du lịch tâm linh, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái...

Công tác hợp tác quốc tế, giao lưu, quảng bá về văn hóa, du lịch Huế được đẩy mạnh. Thành phố Huế khẳng định là điểm đến du lịch an toàn, thân thiện⁷⁵. Thương hiệu “*Thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam*”, “*Thành phố văn hóa ASEAN*”, “*Thành phố bền vững môi trường ASEAN*”, “*Thành phố Xanh quốc gia*”, “*Thành phố Du lịch Sạch ASEAN*”, “*Thành phố thông minh*” tiếp tục được củng cố, phát huy. Sự gắn kết giữa văn hóa với du lịch, y tế, truyền thông ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

Hoạt động văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông sôi động, phong phú và đa dạng. Đội ngũ văn nghệ sĩ ngày càng phát triển về số lượng và nâng cao về chất lượng, sáng tạo nhiều công trình, tác phẩm có giá trị đi vào cuộc sống, đạt các giải thưởng cao. Thể thao quần chúng phát triển mạnh, thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào thành tích của thể thao Việt Nam trong các kỳ thi đấu khu vực và quốc tế⁷⁶.

2. Phát triển trung tâm y tế chuyên sâu xứng tầm quốc gia và khu vực

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được chú trọng. Phòng, chống, kiểm soát tốt đại dịch Covid-19⁷⁷. Mạng lưới y tế từ thành phố đến cơ sở được đầu tư hoàn thiện; năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao. Các cơ sở y tế tư nhân tiếp tục phát triển⁷⁸. Y tế dự phòng được tăng cường⁷⁹, vệ sinh an toàn thực phẩm được bảo đảm. 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Số bác sĩ, giường bệnh trên 10.000 dân vượt chỉ tiêu đề ra⁸⁰. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,3%.

Các thiết chế của trung tâm y tế chuyên sâu, các bệnh viện chuyên khoa và Trung tâm đầu ngành được đầu tư đồng bộ, hiện đại⁸¹. Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế đã triển khai nhiều kỹ thuật cao về chẩn đoán và điều trị chuyên sâu, tiên tiến trong nhiều lĩnh vực⁸². Trường Đại học Y Dược Huế được xây dựng theo mô hình “Trường - Viện” cấp quốc gia và hướng đến đạt chuẩn quốc tế. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm được quan tâm đầu tư, nâng cấp.

Phát triển dịch vụ y tế gắn với du lịch đạt một số kết quả bước đầu. Ban hành và thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực bác sĩ cho ngành y tế giai đoạn 2023 - 2025⁸³. Đội ngũ thầy thuốc và cán bộ, nhân viên y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng⁸⁴. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y, dược được tăng cường và đạt nhiều kết quả⁸⁵.

3. Xây dựng, phát triển trung tâm giáo dục - đào tạo chất lượng cao của cả nước

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt kết quả tích cực⁸⁶. Chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn được nâng cao. Công tác quản lý, dạy và học ở các cấp có nhiều đổi mới; chương trình Giáo dục địa phương được triển khai tích cực. Mạng lưới trường lớp từ mầm non đến trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục được rà soát, sáp nhập, sắp xếp hợp lý⁸⁷. Giáo dục ngoài công lập có bước phát triển⁸⁸.

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, có 472/569 trường học đạt chuẩn quốc gia. Nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia và quốc tế⁸⁹. Trường THPT chuyên Quốc Học Huế trở thành điểm sáng về chất lượng giáo dục⁹⁰. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác phổ cập giáo dục đạt những kết quả đáng ghi nhận⁹¹. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hoạt động chất lượng và hiệu quả⁹². Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học được chú trọng.

Trình độ, năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng nâng cao⁹³. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên được thực hiện thường xuyên, chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị⁹⁴.

Đại học Huế tiếp tục khẳng định là một trung tâm lớn về đào tạo đại học và sau đại học của cả nước⁹⁵. Học viện Âm nhạc Huế, Trường Đại học Phú Xuân, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu của Trung ương trên địa bàn đã phát huy thế mạnh, dần khẳng định vai trò, vị thế và đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực. Việc mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế về giáo dục - đào tạo được quan tâm, đẩy mạnh.

4. Xây dựng trung tâm khoa học - công nghệ của khu vực miền Trung và cả nước

Thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁹⁶.

Hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng khoa học - công nghệ, hạ tầng số tiếp tục được quan tâm đầu tư hoàn chỉnh⁹⁷. Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia khu vực miền Trung; phát triển Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung. Thành phố hiện có 24 tổ chức hoạt động trên các lĩnh vực tư vấn dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Công tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ được chú trọng⁹⁸. Ngân sách đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quan tâm⁹⁹. Hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học - công nghệ đạt được một số kết quả¹⁰⁰.

Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đạt nhiều kết quả nổi bật; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển khá vững

chắc¹⁰¹. Thị trường khoa học - công nghệ từng bước được mở rộng và phát triển¹⁰². Các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ngày càng tăng¹⁰³. Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tăng cả về số lượng và chất lượng, đến nay, hơn 7.000 lao động trong lĩnh vực công nghệ số và các ngành phụ trợ; nhiều nhà khoa học nhận giải thưởng danh giá của các tổ chức quốc tế¹⁰⁴.

Triển khai các chương trình của quốc gia và Đề án chuyển đổi số đạt nhiều kết quả quan trọng. Thành phố Huế luôn nằm trong top 5 toàn quốc về chỉ số chuyển đổi số¹⁰⁵. Cơ sở dữ liệu tập trung được hoàn thiện nền tảng phát triển và tích hợp Chính quyền điện tử. Nền tảng dịch vụ, ứng dụng đô thị thông minh Hue-S được tích hợp hoàn thiện công nghệ, phát huy hiệu quả và trở thành mô hình đặc thù, tiêu biểu¹⁰⁶.

5. Quản lý xã hội bền vững; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững

Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội. Chú trọng công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách tạo việc làm mới cho người lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%¹⁰⁷. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với đào tạo nghề. Hằng năm, tạo việc làm mới cho trên 17.000 lao động; giai đoạn 2021 - 2025, có 8.460 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tập trung chăm lo công tác giảm nghèo bền vững, hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát¹⁰⁸, phát động nhiều chương trình, cuộc vận động huy động mọi nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững¹⁰⁹; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 1,15%. Đặc biệt, Thành phố đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nỗ lực đưa A Lưới thoát khỏi huyện nghèo quốc gia năm 2024¹¹⁰.

Thường xuyên quan tâm bảo đảm công tác an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách, người có công; hỗ trợ, cứu trợ kịp thời các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện tốt các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội¹¹¹.

Tuy vậy, lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn một số hạn chế. Nguồn lực đầu tư bảo tồn, trùng tu di sản, phát triển các thiết chế văn hoá - xã hội, đầu tư hạ tầng... chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác xã hội hoá trong lĩnh vực khai thác, phát huy các giá trị di sản văn hoá và hoạt động văn hoá còn khó khăn. Việc phát triển các sản phẩm ngành công nghiệp văn hóa còn chậm. Hoạt động văn hóa - văn học, nghệ thuật chưa xứng tầm của một trung tâm văn hóa lớn. Việc triển khai một số chương trình, đề án, nhiệm vụ còn chậm; sự gắn kết giữa văn hóa, di sản, y tế với phát triển du lịch còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển chậm. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo chưa mạnh; số doanh nghiệp tham gia các hoạt động dạy nghề chưa nhiều. Công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau

trung học cơ sở và trung học phổ thông còn gặp nhiều khó khăn. Một số nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế có số lượng tuyển sinh còn thấp.

Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất và đời sống còn thấp. Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ khoa học - công nghệ chưa đồng bộ. Việc tạo lập và khai thác thị trường khoa học - công nghệ còn hạn chế; thiếu sự gắn kết giữa nhà khoa học với các doanh nghiệp, nhà sản xuất và thị trường.

Đột phá về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đạt yêu cầu đề ra; nhiều lĩnh vực còn thiếu chuyên gia giỏi, chuyên gia đầu ngành, nghệ nhân, nghệ sĩ. Cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài chưa tương xứng. Tỷ lệ hộ nghèo, nguy cơ tái nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao...

V. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh. Xây dựng Thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc. Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và xã hội, huy động các nguồn lực của địa phương, bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch, phương án xây dựng thể trận quốc phòng¹¹².

Tập trung xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Công tác huấn luyện và diễn tập đạt nhiều kết quả quan trọng; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng diễn tập khu vực phòng thủ. Quan tâm chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt công tác xây dựng, quản lý, giáo dục, huấn luyện lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bảo vệ vững chắc chủ quyền trên hai tuyến biên giới; đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, kịp thời xử lý, giải quyết các vụ việc xảy ra, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới, vùng biên. Làm tốt công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ đường biên, mốc quốc giới, cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm; chăm lo đầy đủ chính sách hậu phương quân đội; thực hiện tốt nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Phối hợp tốt với các cơ quan chức năng, địa phương triển khai có hiệu quả công tác phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và tham gia tích cực các chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững...

2. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đạt nhiều kết quả nổi bật. Tội phạm về ma túy, trật tự xã hội từng bước được kiểm soát; tai nạn giao thông, cháy được kiểm chế, kéo giảm so với nhiệm kỳ trước. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục

được triển khai sâu rộng. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các đề án, phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, trật tự, an toàn xã hội¹¹³. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ.

3. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục đi vào chiều sâu, hiệu quả. Mở rộng quan hệ hợp tác song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực; triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết¹¹⁴. Quan hệ hợp tác, hữu nghị, kết nghĩa với gần 50 quốc gia và vùng lãnh thổ¹¹⁵. Chú trọng thiết lập quan hệ, giao lưu kết nghĩa và hợp tác phát triển với các thành phố là Cố đô, thành phố di sản, thành phố du lịch trên thế giới. Đẩy mạnh hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa gắn với công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, tổ chức thành công các sự kiện văn hóa đối ngoại. Công tác thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều đổi mới, chủ động và hiệu quả hơn, góp phần quảng bá rộng rãi hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, con người Huế, văn hóa Huế đến bạn bè quốc tế. Tích cực huy động các nguồn lực bên ngoài và thu hút nguồn vốn FDI, ODA và NGO phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội¹¹⁶.

Tuy vậy, quốc phòng, an ninh và đối ngoại còn một số hạn chế. Tội phạm về ma túy, trật tự xã hội, tai nạn giao thông còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; tội phạm sử dụng công nghệ cao, “tín dụng đen”, kinh tế, môi trường có xu hướng gia tăng với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có lúc còn thiếu chủ động.

Công tác nghiên cứu, phân tích, dự báo, nắm bắt tình hình để tham mưu, giải quyết các vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.

VIII. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Huế đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, đạt được những thành quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Có 14/15 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch¹¹⁷. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 7,54%/năm; thu nhập bình quân đầu người đứng thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung¹¹⁸; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư ngày càng hoàn thiện, đồng bộ; hệ thống đô thị phát triển nhanh; bộ mặt đô thị, nông thôn ngày càng khang trang, hiện đại, sạch đẹp. Văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; an sinh xã hội được bảo đảm. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại được tăng cường. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú

trọng. Đặc biệt, sau một quá trình dài nỗ lực, quyết tâm của toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, đến nay, tỉnh Thừa Thiên Huế đã trở thành thành phố Huế.

Tuy vẫn còn chỉ tiêu GRDP bình quân đầu người chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 91,4%), song những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa hết sức quan trọng, khẳng định sự đúng đắn đường lối đổi mới của Đảng, các nghị quyết của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy; là động lực quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Huế vững tin bước vào giai đoạn mới với vai trò, vị thế mới.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được:

Những kết quả đạt được của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Huế trong nhiệm kỳ qua là nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và hỗ trợ của Trung ương, Chính phủ, Quốc hội, các bộ, ngành, đặc biệt là đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên, đặc thù cho thành phố Huế trong quá trình phát triển.

Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị, tập trung chăm lo củng cố, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu. Huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh, tạo sự đồng thuận của xã hội và toàn dân; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu; phân công cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ.

Đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, nhất là bám sát Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), bám chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI và trên cơ sở tình hình thực tiễn của địa phương để ban hành các nghị quyết, kết luận chuyên đề, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp phù hợp, khả thi và tổ chức thực hiện quyết liệt đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, vận dụng sáng tạo, linh hoạt các cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương và mạnh dạn thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách của Thành phố.

Quá trình lãnh đạo, điều hành, luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho cơ sở. Luôn coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

2.2.1 Nguyên nhân khách quan:

Tình hình thế giới, trong nước diễn biến phức tạp; đại dịch Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến toàn bộ nền kinh tế và đời sống xã hội; nhiều vấn đề mới phát sinh khó khăn hơn so với dự báo đã ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực, nhất là tiến độ triển khai dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách; ảnh hưởng trực tiếp đến nỗ lực của Thành phố trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Một số quy định, chính sách pháp luật chưa toàn diện, còn chồng chéo, chưa thật sự phù hợp với thực tiễn phát triển của Thành phố.

Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, phức tạp, nhất là trên không gian mạng, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, bùng nổ thông tin,... đã và đang đặt ra nhiều thách thức trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; bảo vệ Nhân dân; bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội có lúc, có việc chưa thực sự quyết liệt. Khả năng phân tích, dự báo có mặt còn hạn chế nên đề ra một số chỉ tiêu còn cao, khó thực hiện. Thiếu các giải pháp mang tính đột phá, khả thi để thu hút các nhà đầu tư chiến lược. Công tác quy hoạch còn chậm làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện một số dự án, chương trình. Nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền có mặt còn hạn chế. Công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành giữa các cấp, các ngành có lúc còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ. Trình độ, bản lĩnh, năng lực thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức có mặt chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy cao độ.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; làm tốt công tác vận động quần chúng, thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

3.3. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chủ trương của Trung ương. Bám sát định hướng của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, quyết liệt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương, Quân khu 4 và các tỉnh, thành phố, bạn bè quốc tế trong quá trình xây dựng, phát triển thành phố Huế.

3.4. Đột phá trong đổi mới tư duy phát triển. Vận dụng sáng tạo, linh hoạt các cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương. Mạnh dạn thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực, địa bàn phức tạp, dễ phát sinh tiêu cực; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những thiếu

sót, vi phạm ngay từ đầu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng.

B. NHÌN LẠI 35 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN

Sau hơn 35 năm tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2025), vượt lên những khó khăn, thách thức của nền kinh tế yếu kém bởi hậu quả tàn phá của chiến tranh và thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh..., Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân đã đoàn kết, nỗ lực, vươn lên, phát huy nội lực, đổi mới, sáng tạo, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp; phát huy tiềm năng, thế mạnh của mình để phát triển hài hòa, hội nhập trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc riêng có của vùng đất Cố đô giàu truyền thống văn hóa, cách mạng, anh dũng, kiên cường; đạt được những thành tựu vượt bậc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Kinh tế - xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nổi bật, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng dịch vụ - công nghiệp, xây dựng - nông nghiệp. Quy mô nền kinh tế tăng gấp 8,5 lần so với năm 1989 (theo giá so sánh năm 2010). Giai đoạn 1989 - 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 6,1%/năm; thu ngân sách tăng bình quân 22,6%/năm; tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2025 đạt 42.500 tỷ đồng; giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 1.450 triệu USD, tăng gấp 163 lần; thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 70 triệu đồng/người, tăng 55 lần.

Kết cấu hạ tầng được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ, ngày càng hiện đại. Nhiều công trình quy mô lớn, mang tầm cỡ quốc gia và khu vực đã được triển khai và đưa vào hoạt động. Công tác chỉnh trang, xây dựng, mở rộng không gian phát triển được quan tâm. Tập trung khai thác thế mạnh về văn hóa - du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ để phát triển kinh tế, cùng với thành phố Đà Nẵng trở thành một cực tăng trưởng của khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Bản sắc văn hóa Huế, con người Huế được tập trung gìn giữ, phát huy giá trị; công cuộc bảo tồn di tích Cố đô Huế được triển khai toàn diện, di sản Huế đã có sự hồi sinh mạnh mẽ và phát huy hiệu quả. Huế đã và đang trở thành một điểm đến hấp dẫn, an toàn, thân thiện, mến khách... Công tác giảm nghèo bền vững và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được triển khai quyết liệt, hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo Thành phố giảm còn 1,15%; đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện, nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được mở rộng; hình ảnh, vị thế, uy tín của thành phố Huế trong thời kỳ hội nhập được nâng cao.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị qua các thời kỳ luôn được chú trọng; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trưởng thành về mọi mặt, bộ máy chính quyền các cấp hoạt động nền nếp, hiệu quả; Đảng bộ từ ngày tái lập tỉnh với 14.831 đảng viên, đến nay đã lớn mạnh với 487 tổ chức cơ sở đảng và hơn 58.280 đảng viên.

Đặc biệt, với sự quan tâm của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ; sự hỗ trợ, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương và sự quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu không ngừng, ý chí vươn lên mạnh mẽ của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân, mục tiêu chuyển tỉnh Thừa Thiên Huế thành thành phố Huế đã thành hiện thực, mở ra trang sử mới, cơ hội, động lực lớn để thành phố Huế phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Trong những năm tới, cục diện thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh và phức tạp theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng và phân tuyến mạnh. Kinh tế thế giới không loại trừ khả năng tăng trưởng chậm kéo dài. Sự phát triển bùng nổ của các công nghệ mới tác động mạnh mẽ, căn bản đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tình hình địa chính trị, kinh tế thế giới có những biến chuyển khó lường. ASEAN tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, hợp tác toàn diện, khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Ở trong nước, những thành tựu to lớn đạt được sau gần 40 năm đổi mới và cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân là đòn bẩy để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... là những thách thức rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thời gian tới.

Thành phố Huế với vị thế mới sẽ tạo bước đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, phát huy các tiềm năng, lợi thế về giá trị lịch sử, di sản văn hóa; các nguồn vốn lớn cũng sẽ được huy động để tập trung đầu tư, phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, Thành phố sẽ đối diện với không ít khó khăn, thách thức: quy mô nền kinh tế còn nhỏ; mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển; nguồn lực đầu tư và nguồn nhân lực quản lý đô thị; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, quá trình đô thị hóa... ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống người dân.

Tình hình trên đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tận dụng tốt hơn cơ hội, cơ chế, chính sách đặc thù để đưa Thành phố phát triển nhanh, bền vững.

I. QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

Quán triệt, thực hiện xuyên suốt quan điểm phát triển đã được Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định, trọng tâm là: Tiếp tục xây dựng và phát triển Thành phố Huế trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và

bản sắc văn hoá Huế; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là đột phá; công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng.

Khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của thành phố, của vùng. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; giữa đô thị hoá với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa kế thừa và phát triển; giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hoá; giữa bảo tồn, giữ gìn truyền thống và phát huy các giá trị di sản.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của mọi thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và những ngành, lĩnh vực kinh tế có tiềm năng, lợi thế.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phát huy cao độ truyền thống văn hóa, cách mạng; sự năng động, thông minh, sáng tạo và tự lực, tự cường của người dân Huế, xem đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố.

2. Mục tiêu

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, phát triển thành phố Huế đến năm 2030 là đô thị cấp quốc gia đặc trưng về di sản, văn hóa; một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân/năm: từ 10% trở lên.
2. Cơ cấu tổng sản phẩm: dịch vụ chiếm 47 - 49%; công nghiệp và xây dựng 36 - 38%; nông nghiệp 7 - 8% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,5 - 8,5%.
3. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến năm 2030: 5.800 - 6.000 USD.
4. Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư thực hiện bình quân 10 - 11%/năm.
5. Tốc độ tăng trưởng thu ngân sách bình quân: 14 - 15%/năm.
6. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10 - 12%/năm.
7. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 70%.
8. Có 19 bác sỹ/vạn dân và 100 giường bệnh/vạn dân.
9. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 93%.
10. Đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo.

11. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030: đạt 75 - 80%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50 - 55%.

12. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 89,5% (17/19 xã); trong đó, có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

13. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì 57,3%.

14. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

15. Bình quân hằng năm kết nạp từ 1.700 - 2.000 đảng viên.

4. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh gắn với đô thị di sản.

2. Chương trình phát triển công nghiệp (bao gồm công nghiệp công nghệ số, công nghiệp văn hóa gắn với du lịch, dịch vụ).

3. Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

II. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả; nắm chắc, dự báo, định hướng kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức trong cán bộ, đảng viên, coi đây là công việc thường xuyên, là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Đổi mới công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt các cấp. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận của Đảng. Nâng cao nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với việc cụ thể hoá hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Triển khai sâu rộng, có hiệu quả phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân; nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, công tác dân tộc. Xây dựng và phát huy vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Phát huy hơn nữa vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ hòa giải ở cơ sở.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ. Tiếp tục tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Thực hiện tốt cơ chế bảo đảm kiểm soát quyền lực trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Thực hiện tốt chủ trương của Đảng về quản lý biên chế và tinh giản biên chế theo vị trí việc làm. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất gắn với sản phẩm, kết quả cụ thể. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đối với các nhân sự được quy hoạch tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Nghiên cứu thí điểm một số chủ trương, giải pháp đổi mới, đột phá trong công tác cán bộ.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề; nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở. Đẩy mạnh phát triển tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở khu vực ngoài nhà nước. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất gắn với phẩm chất đạo đức, lối sống và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, trong học sinh, sinh viên, khu dân cư, vùng dân tộc thiểu số, khu vực kinh tế ngoài nhà nước...; rà soát, sàng lọc đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, trước hết là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, bí thư cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực hiện hiệu quả Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Chú trọng kiểm tra, giám sát ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực, mất đoàn kết; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu về

tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết kịp thời đôn đốc, ngăn ngừa các khuyết điểm, vi phạm từ sớm. Đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng kiểm tra, giám sát, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, thống nhất, thận trọng, chặt chẽ. Kịp thời xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên sai phạm.

Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp để đào tạo, rèn luyện cán bộ.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp. Đẩy mạnh tuyên truyền, cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách tư pháp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương, kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả tình hình an ninh, trật tự nổi lên ngay từ cơ sở; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp trọng tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh phòng, chống lãng phí; xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công; giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí. Rà soát, bổ sung các quy định, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nhất là những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực đã được phát hiện. Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có nhiều dư luận phản ánh, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực; những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong bộ máy hệ thống chính trị.

Làm tốt việc công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, và trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách.

Tăng cường tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, UBMTTQVN và các tổ chức thành viên, Ban Thanh tra nhân dân trong giám sát công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và các cơ quan thông

tin đại chúng trong thực hiện có hiệu quả định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng từ khâu ra chủ trương, nghị quyết, lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phong cách, lề lối làm việc các cấp ủy, tổ chức đảng. Cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tăng cường đi cơ sở, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn. Chú trọng xây dựng các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy thực sự tinh, gọn, mạnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khoa học, sát thực tiễn. Thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy theo hướng Đảng lãnh đạo toàn diện. Xây dựng, hoàn thiện các quy trình trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện để nâng cao tính chuyên nghiệp. Ban hành nghị quyết ngắn gọn, cụ thể để thực hiện và dễ kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cấp ủy, tổ chức đảng và xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị; hoàn thành cơ sở dữ liệu đảng viên và văn kiện Đảng kết nối từ Thành phố đến cơ sở. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo và thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, trách nhiệm, đạo đức xã hội.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia của Nhân dân, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng; phát huy vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh toàn diện; đội ngũ công nhân có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, đảm bảo lợi ích giữa người sử dụng lao động và người lao động. Chăm lo giải quyết việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm và các thiết chế văn hóa, nhà ở xã hội cho công nhân.

Xây dựng giai cấp nông dân phát triển toàn diện, có ý chí, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên. Phát huy vai trò nòng cốt, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao. Tạo điều kiện để nông dân tiếp cận và làm chủ khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp và quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch...

Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, chất lượng cao, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển. Có cơ chế, chính sách và chế độ đãi ngộ để thu hút đội ngũ trí thức đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Nâng cao vai trò tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức trong việc xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Phát huy ý chí tự lực, tự cường của đội ngũ doanh nhân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, có trí tuệ, năng động, sáng tạo, có khát vọng vươn lên làm giàu hợp pháp, chính đáng, có đạo đức, văn hóa kinh doanh và tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội. Tôn vinh các doanh nhân, doanh nghiệp có những đóng góp cho quá trình phát triển của Thành phố.

Chăm lo xây dựng thế hệ trẻ phát triển toàn diện, có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm với xã hội, có ý chí và khát vọng vươn lên. Đi đầu trong học tập, lao động, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa Huế, con người Huế. Phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo, trách nhiệm của thanh niên trong xây dựng, phát triển Thành phố.

Phát huy tinh thần làm chủ của phụ nữ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện tốt bình đẳng về giới, sự tiến bộ của phụ nữ; đề cao phẩm chất đạo đức “tự tin - tự trọng - trung hậu - đảm đang”, tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ, tích cực xây dựng gia đình tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc.

Giữ gìn và phát huy phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ”, “người Công an cách mệnh” của cựu chiến binh, cựu công an nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị các cấp. Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, làm giàu chính đáng. Phát huy tinh thần gương mẫu trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; nắm bắt tình hình Nhân dân để tham mưu cấp ủy, chính quyền giải quyết những vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội.

Nêu cao tinh thần “tuổi cao - gương sáng”, phát huy uy tín, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi trong đời sống gia đình và xã hội; giáo dục, động viên con cháu phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng gia đình kiểu mẫu. Quan tâm, chăm sóc và tạo điều kiện để người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc.

Giữ gìn, phát huy bản sắc và sự đa dạng văn hóa của các dân tộc thiểu số, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách chăm lo, cải thiện đời sống đối với các đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục phát huy truyền thống gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của đồng bào các tôn giáo; vận động, đoàn kết, tập hợp đồng bào các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”; xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức tôn giáo; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Vận động, kêu gọi cộng đồng người Huế trong và ngoài nước đóng góp trí tuệ, công sức vào quá trình phát triển của Thành phố. Có cơ chế, chính sách thu hút trí thức, nhà khoa học người Huế ở trong và ngoài nước có nhiều đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển thành phố Huế.

3. Xây dựng chính quyền liên chính, hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền hai cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý của chính quyền đô thị. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn hai cấp; phát huy hơn nữa vai trò của các tổ đại biểu, từng đại biểu hội đồng nhân dân; tăng cường vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính.

Xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giữ vững và nâng cao các chỉ số về hành chính, phấn đấu hoàn thiện nền tảng mô hình thành phố thông minh, chính quyền số. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đô thị thông minh đi vào thực chất, lấy người dân là trung tâm phục vụ và lấy sự tin tưởng, tham gia của người dân là thước đo hiệu quả của hệ thống.

Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đảm bảo uy tín, chất lượng, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, công bằng; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý; hình thành được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy

định. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra gắn liền xử lý kết quả sau thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt quy định về tiếp dân; xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thời gian, quy định, không để tồn đọng kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Đẩy mạnh phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng bền vững, phát triển xanh dựa trên cơ sở đột phá về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp, trọng tâm là:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các dịch vụ có lợi thế; xây dựng thành phố Huế trở thành trung tâm logistics cấp vùng

Triển khai thực hiện các đề án, chương trình phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh thu hút các tập đoàn lớn, có thương hiệu quốc tế; hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch trọng điểm đi vào hoạt động. Ưu tiên phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đẳng cấp quốc tế ở vùng biển, đầm phá và đô thị cao cấp ở Chân Mây - Lăng Cô. Đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương trở thành điểm đến hấp dẫn, tầm cỡ quốc tế, tạo thương hiệu du lịch biển Việt Nam. Đầu tư nhà ga đón tàu du lịch biển tại Cảng Chân Mây. Tạo điều kiện tăng công suất khai thác cảng hàng không quốc tế Phú Bài; đẩy mạnh liên kết, hợp tác, mở mới đường bay kết nối các điểm đến trong nước, quốc tế. Tập trung đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch mang tính đặc trưng, đẳng cấp quốc tế gắn với chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định thương hiệu điểm đến du lịch Huế.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ hiện đại, mô hình phát triển mới, công nghệ số, kinh tế số, như: tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ đô thị thông minh, dịch vụ văn hóa, triển lãm và hội nghị quốc tế, dịch vụ đào tạo chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế và ASEAN, thương mại điện tử; phát triển dịch vụ logistics theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, cảng biển nước sâu Chân Mây. Phát triển mạng lưới tổ chức tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử và các hệ thống giao dịch điện tử tự động.

Thúc đẩy phát triển các tập đoàn thương mại lớn có vai trò dẫn dắt thị trường; khuyến khích phát triển hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm mua sắm cao cấp, khu dịch vụ đa chức năng; nâng cấp các cơ sở thương mại truyền thống theo hướng hiện đại như chợ Đông Ba, chợ khu vực... Phát triển mạnh các loại hình kinh tế đêm.

- Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ các khu

kinh tế, khu công nghiệp¹¹⁹, cụm công nghiệp gắn với ban hành các chính sách mới để kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp có quy mô lớn. Đẩy mạnh rà soát sử dụng đất đối với các dự án trong và ngoài khu công nghiệp gắn với thúc đẩy tiến độ triển khai và thu hồi các dự án không thực hiện.

Thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn có lợi thế như: Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp dược liệu; công nghiệp thời trang, công nghiệp hỗ trợ dệt may gắn với xây dựng Thành phố thành Trung tâm dệt may khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn,...

Có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, nhất là chế biến nông sản. Phát triển mạnh các nghề, làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sinh thái gắn với đô thị hóa

Đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao và cơ giới hóa trong toàn chuỗi cung ứng, tạo sản phẩm nông nghiệp chủ lực, giá trị gia tăng cao và an toàn thực phẩm. Quy hoạch các khu nông nghiệp công nghệ cao, chuyên canh cây ăn quả và cây có lợi thế. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn, sinh thái, kết nối với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Liên kết phát triển nông nghiệp với du lịch.

Phát triển ngành chăn nuôi an toàn sinh học, bền vững; hình thành trang trại, khu chăn nuôi tập trung, công nghệ cao theo chuỗi giá trị. Xây dựng khu nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, đẩy mạnh chế biến và xuất khẩu; phát triển dịch vụ đánh bắt xa bờ. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, trồng rừng gỗ lớn; phát triển chế biến lâm sản, sản phẩm từ gỗ, trồng cây bản địa và dược liệu dưới tán rừng.

Huy động nguồn lực hoàn thiện hạ tầng nông thôn, kết nối với đô thị. Ban hành chính sách mới hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Phát triển bền vững kinh tế biển, đầm phá, từng bước xây dựng trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng biển, đầm phá, đảm bảo kết nối đồng bộ. Xây dựng, phát triển vùng biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai thành “*Công viên đầm phá Quốc gia*”. Phát triển các đô thị hiện đại ven biển và đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong Vùng để phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung Bộ với khu vực trọng điểm phát triển ở Huế - Đà Nẵng.

Kết hợp phát triển du lịch biển, đầm phá với các làng nghề truyền thống, di sản văn hóa và lễ hội ở địa phương. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học - công nghệ vào ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu, chi ngân sách, chống thất thu

Tiếp tục cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm tỉ trọng chi thường xuyên, tăng đầu tư công, bảo đảm tự cân đối ngân sách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành ngân sách; tập trung nguồn vốn đầu tư các công trình trọng điểm, cấp bách, có sức lan tỏa lớn, tạo thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tăng cường các biện pháp bồi dưỡng nguồn thu, áp dụng thu thuế điện tử gắn với chống thất thu thuế. Rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước không sử dụng để tổ chức đấu giá tài sản công, kêu gọi đầu tư, tăng thu ngân sách.

5. Đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh, phù hợp với quy hoạch

Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch các xã, phường sau sáp nhập gắn với tăng cường công tác quản lý đô thị. Chú trọng quy hoạch, quản lý nghĩa trang.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, huy động cao nhất các nguồn lực đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án trọng điểm như: Đề chắn sóng cảng Chân Mây - giai đoạn 2; phối hợp triển khai xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam đoạn qua thành phố Huế... Nâng cấp mở rộng cao tốc La Sơn - Hòa Liên, Cam Lộ - La Sơn lên 4 làn xe; nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 9 nối từ Quốc lộ 1 lên đường bộ cao tốc, Quốc lộ 49; đầu tư xây dựng tuyến Tỉnh lộ 14A; nghiên cứu đầu tư đường 71 từ cảng Phong Điền đến Cửa khẩu Hồng Vân thông qua Quốc lộ 49F; kêu gọi đầu tư xây dựng bến số 4, 5, 6 - cảng Chân Mây. Đầu tư xây dựng hoàn thành tuyến đường bộ ven biển, đường Tây phá Tam Giang - Cầu Hai, cầu Vĩnh Tu, cầu Hà Trung, các tuyến đường vành đai... và hệ thống giao thông nội thị.

Đẩy mạnh đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống giao thông kết nối giữa các đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị, tạo không gian phát triển mới. Hoàn thành tuyến đường Tô Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài, đường Nguyễn Hoàng. Đầu tư hạ tầng các phường, xã đạt chuẩn. Nâng cấp và thành lập các đô thị mới.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp¹²⁰. Phát triển mạnh mẽ hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, hạ tầng du lịch đồng bộ, hiện đại, thông minh. Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu đô thị kiểu mẫu và ưu tiên đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội. Hoàn chỉnh, đồng bộ và

hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, chuyển đổi số, thoát nước, xử lý nước thải... phục vụ tốt dân sinh và chức năng đô thị di sản, hiện đại, thông minh. Thực hiện di dời mồ mả ra khỏi nội đô và các khu dân cư, khu cảnh quan; khuyến khích hỏa táng; đầu tư xây dựng nhà tang lễ.

6. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai tốt các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phần đầu nằm trong “Top 5” toàn quốc; chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong “Top 5” toàn quốc; chủ động thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp có biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân. Chuẩn bị tốt về hạ tầng, đất đai, nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư. Hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận các nguồn lực và mở rộng thị trường. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh. Có chính sách ưu đãi vượt trội đối với các dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế.

Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, cơ cấu lại mặt hàng, sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

7. Đầu tư phát triển hài hòa, đồng bộ các vùng gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

- *Khu vực đô thị:* Mở rộng không gian phát triển đô thị theo quy hoạch; ưu tiên đầu tư nguồn lực để nâng cao chất lượng đô thị hóa. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, trùng tu các công trình chính trong Đại Nội (Hoàng thành) và bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, cảnh quan. Hoàn thành dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế. Thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế đô thị, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, phát triển nhanh kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và dịch vụ có sức cạnh tranh.

- *Vùng đồng bằng:* Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng để phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch, dịch vụ

bền vững. Ưu tiên nguồn lực phát triển hệ thống giao thông kết nối các địa bàn, hệ thống giao thông nội thị để khai thác nội lực, thu hút đầu tư. Hình thành và phát triển các khu dân cư gắn với phát triển các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống, từng bước phân bố lại lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động ngành nghề dịch vụ trong nông thôn. Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, làng nghề truyền thống.

- *Vùng đầm phá và ven biển*: Tiếp tục huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế biển, đầm phá trên cơ sở tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học gắn với bảo vệ chủ quyền vùng biển. Phát triển, bảo tồn, bảo vệ nghiêm ngặt các khu bảo tồn thiên nhiên, vùng ngập nước, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên. Phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão đáp ứng nhu cầu dịch vụ hậu cần nghề cá. Chú trọng nạo vét, khơi thông luồng lạch, hệ thống thoát lũ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển mạnh du lịch nghỉ dưỡng biển, công nghiệp dệt may, giày da, chế biến hải sản, hình thành các trung tâm logistics gắn với phát triển cảng biển, dịch vụ cảng biển và khu kinh tế... Tăng cường liên kết vùng, hình thành các cụm liên kết ngành, khu kinh tế ven biển gắn với các đô thị, trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái ven biển có sức hấp dẫn cao đối với du khách trong nước và quốc tế.

- *Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội. Hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, du lịch; ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống, cây trồng, vật nuôi bản địa gắn với sản phẩm OCOP có giá trị kinh tế cao; rút ngắn khoảng cách về phát triển và mức thu nhập của vùng so với mức trung bình của Thành phố. Đẩy mạnh bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Hoàn thiện các dự án định cư mới để sắp xếp ổn định dân cư; giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc. Tập trung nâng cấp các cửa khẩu biên giới đất liền gắn với bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn xã hội.

8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, phát triển Vùng

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các địa phương trong Vùng triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển, các công trình trọng điểm, dự án lớn triển khai phục vụ công tác điều phối các hoạt động liên kết Vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, trong đó chú trọng hoàn thiện thể chế liên kết Vùng theo hướng tăng vai trò của các địa phương trong Hội đồng điều phối Vùng, thu hút sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các nhà khoa học trong việc thực hiện hoạt động liên kết, xây dựng, thực hiện Quy chế liên kết Vùng.

Tập trung đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong Vùng và cả nước đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là phát triển

kết cấu hạ tầng, du lịch, dịch vụ biển¹²¹; quản lý, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ; phát triển kinh tế số - xã hội số...

Thúc đẩy ban hành các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp và tổ chức, cộng đồng, người dân tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, phát triển các cụm ngành kinh tế nông nghiệp của Vùng.

9. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tổ chức thực thi có hiệu quả hệ thống chính sách, pháp luật; hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường đối với các dự án đầu tư; làm tốt việc thẩm định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; có chính sách thu hút các dự án đầu tư xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

Huy động hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên đầu tư cho công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học¹²². Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm và chống đánh bắt hủy diệt. Xây dựng cơ sở dữ liệu trong việc quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư hạ tầng phân loại, thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải; hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải; nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải theo hướng công nghệ hiện đại, tuần hoàn. Tập trung hoàn thành các cơ sở xử lý chất thải rắn.

Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong dự báo, giám sát môi trường biển. Đầu tư nâng cấp, xây dựng đồng bộ hệ thống công trình thủy lợi, đê, kè, đảm bảo an toàn các hồ chứa. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế nhằm chuyển giao công nghệ mới và huy động nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị, văn minh nông thôn; tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất và lan tỏa mạnh mẽ các phong trào xây dựng “Thành phố Huế xanh - sạch - sáng - không rác thải”.

10. Phát triển thành phố Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch

Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản Cố đô Huế. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế. Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, nhất là các di sản văn hóa

được UNESCO ghi danh. Tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử cách mạng, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khai thác và phát huy những giá trị di sản tinh hoa của văn hoá Huế về kiến trúc, mỹ thuật, ẩm thực, trang phục để thúc đẩy phát triển mạnh văn hoá, du lịch. Đầu tư phát triển, phục hồi các không gian gắn với di sản như: cảnh quan, không gian Cố đô, phố cổ Gia Hội, phố cổ Bao Vinh, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, làng cổ. Hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị Ca Huế là di sản thế giới. Xây dựng hồ sơ đề cử thành phố Huế tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO (lĩnh vực sáng tạo ẩm thực). Tập trung bảo quản, sưu tầm và phát huy giá trị các bảo vật quốc gia. Khuyến khích xã hội hóa và phát huy hiệu quả Quỹ Bảo tồn di sản Huế.

Xây dựng hệ giá trị văn hoá Huế, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Huế trên cơ sở gìn giữ, bảo tồn, tôn vinh, phát huy những giá trị truyền thống, đặc trưng, tiêu biểu về văn hóa, lịch sử, con người Huế. Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn gắn với triển khai hiệu quả, thực chất một số mô hình, phong trào, cuộc vận động, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Phát huy giá trị bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Phát triển mạnh công nghiệp văn hóa; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, du lịch. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa; xây dựng, củng cố hệ thống sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa. Đầu tư phát triển hạ tầng và môi trường cho ngành điện ảnh gắn với công nghiệp văn hóa. Thu hút, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng thành phố Huế thành phim trường tự nhiên. Ứng dụng mạnh công nghệ số trong các lĩnh vực văn hóa và bảo tồn, phát huy giá trị di sản; tạo ra các sản phẩm du lịch số: tham quan ảo, trải nghiệm thực tế ảo, du lịch metaverse...

Đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trọng điểm. Xây dựng, thành lập Bảo tàng quốc gia Cổ vật cung đình Huế. Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử, Trung tâm giao lưu và biểu diễn nghệ thuật Thành phố, Trung tâm hội nghị quốc tế; các không gian bảo tàng tư nhân như Bảo tàng Nhà rường, Bảo tàng Áo dài Huế, Bảo tàng nghề truyền thống Huế. Đầu tư, nâng cấp hệ thống thư viện, nhà văn hóa, các cơ sở tập luyện thể thao ở xã, phường; hình thành các trung tâm thi đấu thể thao đạt chuẩn quốc gia, quốc tế.

Xây dựng thương hiệu Huế - Thành phố văn hóa, du lịch, ẩm thực đặc sắc của khu vực Đông Nam Á. Tăng cường quảng bá, xây dựng hình ảnh Huế là điểm đến văn hóa - du lịch giàu bản sắc, an toàn, thân thiện, mến khách. Mở rộng hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về văn hóa, du lịch. Phát huy tốt các danh hiệu “Thành phố văn hóa ASEAN”, “Thành phố Du lịch sạch ASEAN”, “Thành phố sáng tạo về văn hóa”, “Huế - Thành phố Festival”, “Huế - Kinh đô Áo dài”, “Huế - Kinh đô Ẩm thực”, “Thành phố thông minh” và tổ chức thành công các sự kiện, lễ hội mang tầm quốc tế và khu vực.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng phát triển du lịch thông minh và bền vững¹²³. Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch. Xây dựng

các sản phẩm du lịch đặc thù, mang thương hiệu Huế với văn hóa - di sản là chủ đạo; phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, biển - đầm phá, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám, chữa bệnh, hội nghị, hội thảo, nghề và làng nghề truyền thống, du lịch trải nghiệm, du lịch mua sắm, giải trí, thể thao, ẩm thực... Hình thành, khai thác hiệu quả tuyến phố mua sắm hàng lưu niệm cao cấp và chuỗi dịch vụ tại trung tâm thành phố Huế. Phát huy trục không gian hai bên bờ sông Hương; phát triển các tuyến phố đêm, khai thác tuyến du lịch dọc theo sông Ngự Hà, An Cựu, Đông Ba. Công bố Bộ sản phẩm du lịch Huế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua việc đa dạng hóa các hình thức đào tạo, xã hội hóa và hợp tác quốc tế.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông. Đẩy mạnh các hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm, lý luận phê bình, chú trọng sáng tác những tác phẩm có giá trị cao về quê hương, con người Huế. Khuyến khích, phát huy năng lực, tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ thông qua "đặt hàng sáng tác". Nâng cao chất lượng các giải thưởng văn học, nghệ thuật, báo chí. Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ đào tạo các bộ môn nghệ thuật truyền thống. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tài năng văn học, nghệ thuật. Phấn đấu có nhiều danh hiệu nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên các nền tảng mạng xã hội.

Phát triển sâu rộng và bền vững hoạt động thể dục, thể thao quần chúng nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống, gia tăng tuổi thọ của người dân. Phát triển mạnh thể thao thành tích cao, tập trung vào các môn thể mạnh, môn thể thao Olympic; tổ chức chuyên nghiệp các giải thể thao trong nước và quốc tế.

11. Phát triển trung tâm y tế chuyên sâu xứng tầm khu vực Đông Nam Á

Hoàn thiện mạng lưới y tế gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc, khám, chữa bệnh và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, kiểm soát tốt dịch bệnh. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Phát triển Bệnh viện Trung ương Huế thành trung tâm y học cao cấp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đạt chuẩn các bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Phát triển Trường Đại học Y Dược Huế theo mô hình "Trường - Viện" cấp quốc gia, hướng đến đạt chuẩn quốc tế¹²⁴. Thành lập mới các trung tâm y học chuyên sâu, hiện đại. Phát triển Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm cấp vùng. Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Huế. Nghiên cứu thành lập Viện Thái Y Huế gắn với du lịch theo hình thức phù hợp.

Củng cố, kiện toàn và phát triển toàn diện hệ thống y tế tuyến cơ sở, nâng cao năng lực y tế dự phòng, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện. Khuyến

khích phát triển y tế ngoài công lập. Phát triển hệ thống y tế thông minh, hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, mô hình bác sĩ gia đình. Phát triển mạnh y học cổ truyền, điều dưỡng, phục hồi chức năng phù hợp với tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu, hiện đại của khu vực và thế giới. Tăng cường ứng dụng những thành tựu y học hiện đại của thế giới vào công tác khám, chữa bệnh; phát triển các lĩnh vực có thế mạnh về ghép tạng, ghép tế bào gốc, tim mạch, ung bướu, hồi sức cấp cứu,... Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, dự phòng của các bệnh viện tuyến Thành phố và cơ sở.

Đẩy mạnh khai thác kinh tế trong hoạt động y tế, phát triển mạnh dịch vụ khám, chữa bệnh gắn với du lịch. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển y tế trở thành ngành kinh tế quan trọng của Thành phố. Xây dựng hệ sinh thái y tế thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe và triển khai sở sức khỏe điện tử của công dân. Hình thành các tổ hợp y tế công nghệ cao phục vụ khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm y tế và kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế. Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về y học.

Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Gắn đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, y đức trong đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ. Có cơ chế, chính sách thu hút, giữ chân bác sĩ giỏi, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên sâu, mũi nhọn. Phân đầu đến năm 2030, số nhân lực y tế có trình độ từ tiến sĩ hoặc tương đương trở lên tăng 46%; có 33 điều dưỡng trên 10.000 dân.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y, được để tranh thủ các nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng, thiết chế, chuyển giao công nghệ và kỹ thuật mới, trao đổi đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia có trình độ ngang tầm khu vực và quốc tế.

12. Phát triển trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước

Phát triển Đại học Huế thành đại học quốc gia, phân đầu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu châu Á. Đầu tư phát triển một số ngành mũi nhọn, trọng điểm, chuẩn hóa chương trình đào tạo theo khung trình độ quốc gia, tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, quan trọng cho vùng và cả nước. Phát triển các chương trình đào tạo tiên tiến, liên kết với các trường trong khu vực ASEAN và các nước phát triển; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu với thực hành. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hợp tác giữa Đại học Huế với địa phương trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và trong tham vấn chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Hỗ trợ, tạo điều kiện để hoàn thiện, đồng bộ, hiện đại hóa hạ tầng khu đô thị Đại học Huế.

Xây dựng hệ sinh thái giáo dục - đào tạo - nghiên cứu - đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ phát triển các viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, các vườn

uơm khởi nghiệp công nghệ cao. Thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên.

Hỗ trợ phát triển Học viện Âm nhạc Huế thực sự trở thành một điểm sáng trong đào tạo tài năng âm nhạc của cả nước gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị âm nhạc Việt Nam, âm nhạc truyền thống Huế.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, nhất là ở khu vực đông dân cư và miền núi. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp. Quan tâm đầu tư cho giáo dục chuyên biệt và giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Chú trọng đầu tư cho giáo dục chất lượng cao; xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học Huế trở thành trường dẫn đầu toàn quốc về chất lượng, uy tín và hội nhập quốc tế. Khuyến khích phát triển mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng, phát triển tài năng. Phấn đấu tăng tỷ lệ đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn. Phát huy sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi. Thực hiện tốt chính sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đầu tư hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp. Tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch; trong đó có 01 trường thực hiện chức năng Trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao cho vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Khuyến khích thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp của doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ khu vực và thế giới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển hệ thống giáo dục đào tạo chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia, quốc tế. Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Đẩy

mạnh liên kết, hợp tác quốc tế và các tỉnh, thành phố trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

13. Xây dựng thành phố Huế trở thành một trong những trung tâm của cả nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tập trung nguồn lực xây dựng và hoàn thiện các thiết chế, hạ tầng khoa học và công nghệ với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Xây dựng Trung tâm OCOP miền Trung tại thành phố Huế, Trung tâm Công nghệ Sinh học quốc gia khu vực miền Trung, Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, Khu công nghệ số; hoàn thiện Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung. Hoàn thiện, triển khai Đề án Khu công nghệ cao Huế gắn với dự án Trung tâm dữ liệu AI tại Huế. Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế với hệ thống thực hành nghề nghiệp, khám, chữa bệnh đa khoa có thương hiệu quốc gia và khu vực.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại và các quy trình sản xuất tiên tiến vào các lĩnh vực trọng tâm, chú trọng các sản phẩm có tính ứng dụng cao, có khả năng thương mại hoá. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển carbon thấp. Phân đấu đến năm 2030, đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt ít nhất 55%; nâng cao chỉ số cạnh tranh về đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), phân đấu thuộc top 10 cả nước.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đủ về số lượng, chất lượng, phân bổ hợp lý trong cơ cấu kinh tế. Hình thành các nhóm nghiên cứu và triển khai hoạt động có hiệu quả cấp Thành phố, cấp vùng, quốc gia. Tăng cường hợp tác công - tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao. Phân đấu đến năm 2030, nguồn nhân lực nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 15 người/vạn dân.

Có chính sách đột phá thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp số. Nâng cao hiệu quả quỹ phát triển khoa học công nghệ; thành lập “Quỹ đầu tư mạo hiểm” cho hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo môi trường thuận lợi để khu vực tư nhân tin tưởng, sẵn sàng tham gia đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ 3% tổng chi ngân sách hằng năm trở lên. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo vệ và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ. Tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh. Giữ vững và duy trì vị trí thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Chính quyền số chuyển dịch toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ hành chính công lên không gian số. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%. Phát triển Hue-S thành nền tảng chủ lực thúc đẩy phát triển xã hội số, kết nối hệ

sinh thái số. Dịch vụ đô thị thông minh chuyển đổi phương thức điều hành xã hội trên không gian số theo mô hình “Điều hành trực tuyến bằng dữ liệu số”.

14. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

Thực hiện đồng bộ các chính sách, chương trình, dự án nhằm tạo nhiều việc làm mới cho người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và phát triển thị trường lao động; chú trọng gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và tạo việc làm bền vững; thúc đẩy cơ chế liên kết, phối hợp giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo theo đơn đặt hàng, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, giải quyết việc làm mới cho khoảng 90 nghìn lao động, trong đó, có trên 12 nghìn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030, Thành phố không còn hộ nghèo; lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia để ưu tiên đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc trẻ em và phòng, chống bạo lực gia đình. Quan tâm hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút hình thành các viện dưỡng lão.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Duy trì, giữ vững tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,3%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 34,1%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 29,3%. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Huy động mọi nguồn lực chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế.

15. Giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tiếp tục xây dựng thành phố Huế thành khu vực phòng thủ vững chắc. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chiến lược về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, biển đảo, lợi ích quốc gia, dân tộc; tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn từ sớm, từ xa những nhân tố bất ổn, tạo có gây xung đột, tạo “điểm nóng”.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân toàn diện cả về lực

lượng, tiềm lực và thế trận. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại; đầu tư xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc; tăng cường quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài, nhất là các vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; làm tốt công tác tuyển quân; chủ động bồi dưỡng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm chất lượng; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh; thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hậu phương quân đội, công an và chính sách đối với các lực lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chủ động nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố Huế là điểm đến an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực; triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động công an xã. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, giảm tai nạn giao thông, cháy, nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ phòng, tránh lụt, bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và dự báo. Tăng cường bảo vệ an ninh cơ sở, an ninh dữ liệu.

Quản trịet sâu sắc và triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, toàn diện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Tăng cường quản lý các hoạt động đối ngoại; chú trọng công tác nắm tình hình, phân tích, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại.

Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, tạo mọi điều kiện thu hút các doanh nghiệp FDI chất lượng cao, tập đoàn lớn vào đầu tư tại thành phố Huế; tích cực vận động, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ khác phục vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Huế.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Huế. Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa, du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế, xuất khẩu lao động...; nâng cao chất lượng Festival Huế mang tầm vóc quốc tế, gắn quảng bá hình ảnh, vùng đất, con người, văn hóa Huế với xúc tiến du lịch.

Tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân, hợp tác với các thành phố, địa phương của các quốc gia, đặc biệt là các tỉnh của nước bạn Lào.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ

1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách; huy động, sử dụng nguồn lực, thu hút đầu tư

1.1. Tổng kết việc triển khai Nghị quyết 38/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); rà soát, kiến nghị, đề xuất Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách mới, có tính vượt trội tạo động lực, thúc đẩy phát triển thành phố Huế, trong đó: chú trọng phát huy vai trò động lực của Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; Vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và Vườn Quốc gia Bạch Mã; phát triển 04 trung tâm: văn hóa - du lịch; y tế chuyên sâu; khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.

1.2. Hoàn thiện chính sách quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực một cách có hiệu quả, đặc biệt là trong khai thác và phát huy giá trị các di sản. Tháo gỡ kịp thời các “điểm nghẽn”, giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, vướng mắc dẫn đến các nguồn lực chậm đưa vào sử dụng.

1.3. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển không gian đô thị văn hóa, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Nghiên cứu ban hành và triển khai thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù tập trung vào các ngành, lĩnh vực: đầu tư - đô thị - đất đai - môi trường; tài chính - ngân sách; bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Có chính sách ưu đãi để phát triển mạnh kinh tế tư nhân phù hợp với tình hình thực tiễn thành phố Huế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng chợ.

1.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư về mặt bằng, về vốn, về nhân lực, thúc đẩy tăng nhanh số lượng doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn trong các thủ tục thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; kiên quyết thu hồi các dự án chậm hoặc không có khả năng triển khai thực hiện. Tăng cường thu hút đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài, kêu gọi được một số nhà đầu tư lớn để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố Huế.

2. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

2.1. Ban hành chính sách ưu đãi để thu hút, đãi ngộ, sử dụng chuyên gia, nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong một số ngành như: công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin, kỹ thuật điện tử và công nghệ kỹ thuật số, y tế, văn hóa, nghệ thuật đặc thù, bảo tồn di sản...

Hỗ trợ, tạo điều kiện để Đại học Huế đẩy mạnh liên kết nâng cao chất lượng và mở mới các ngành nghề đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Huế. Phát triển Trung tâm Công nghệ thông tin, Khu Công nghệ thông tin tập trung của Thành phố, Trung tâm Công nghệ sinh học quốc gia khu vực miền Trung, Khu Công nghệ cao và một số cơ sở đào tạo ngoài công lập là hạt nhân đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học

- công nghệ. Phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo đạt trình độ tương đương khu vực và thế giới; đầu tư nguồn lực hình thành 01 đến 02 trường cao đẳng chất lượng cao, gắn với liên kết đào tạo các chứng chỉ, bằng cấp đạt chuẩn khu vực, quốc tế.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị thực sự tiêu biểu, nhất là những người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Chú trọng phát hiện và có chính sách đặc biệt để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc...

2.3. Thiết lập và vận hành tốt hệ thống thông tin dự báo nhu cầu nguồn nhân lực làm cơ sở đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực khoa học - kỹ thuật - công nghệ, nhân lực bảo tồn di sản văn hóa. Từng bước hình thành trung tâm đào tạo nhân lực bảo tồn di sản quốc gia và quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động.

3. Nhóm giải pháp đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh; khai thác lợi thế đô thị di sản để phát triển du lịch, dịch vụ; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, ưu tiên hạ tầng giao thông trọng điểm, liên vùng: hoàn thành đầu tư tuyến đường bộ ven biển, cao tốc nối với các tỉnh, thành phố; kết nối các hành lang kinh tế, đặc biệt là tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây (nâng cấp mở rộng các quốc lộ, đường Hồ Chí Minh, cảng biển, sân bay nhằm kết nối các tỉnh, thành phố vùng động lực miền Trung và Tây Nguyên với các nước Lào, Myanma, Thái Lan)¹²⁵; hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch, dịch vụ, hạ tầng logistics, hạ tầng chuyển đổi số, hạ tầng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, hạ tầng khu công nghệ cao, hạ tầng các khu công nghiệp.

3.2. Xây dựng mô hình bảo tồn bền vững Quần thể di tích Cố đô Huế trở thành hạt nhân, động lực trong thực hiện chiến lược phát triển đô thị di sản Huế, ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế di sản gắn với phát triển du lịch, chuyển hóa không gian di sản trở thành động lực tăng trưởng mới. Phát triển không gian đô thị văn hóa, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, giải trí trên nền tảng chuyển đổi số và các ngành kinh tế sáng tạo như: điện ảnh, âm nhạc, phim trường, thời trang, mỹ thuật, ẩm thực, kinh tế đêm...

3.3. Tập trung xây dựng các thiết chế khoa học và công nghệ trong tất cả các ngành, lĩnh vực, tạo đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển hạ tầng số; nền tảng số; trí tuệ nhân tạo (AI); Internet vạn vật (IoT); hình thành Trung

tâm dữ liệu lớn. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học ứng dụng y học, dược học, vật tư - trang thiết bị, tiến tới xây dựng chuỗi nghiên cứu - ứng dụng - sản xuất tạo ra sản phẩm có giá trị cao.

3.4. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh phổ biến toàn diện trong tất cả các ngành, các lĩnh vực; chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước, điều hành xã hội theo mô hình “Điều hành trực tuyến bằng dữ liệu số”. Nâng cấp ứng dụng Hue-S trở thành nền tảng số đặc thù của Thành phố; kết nối hệ sinh thái khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*

* *

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá Đại hội XVII đề ra, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, khơi dậy lòng tự hào và khát vọng vươn lên, tiếp tục phát huy trí tuệ, năng lực, chủ động, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm cao nhất, tạo sức bật mạnh mẽ để xây dựng thành phố Huế phát triển nhanh, bền vững, xứng tầm là đô thị cấp quốc gia đặc trưng về văn hóa, di sản; cùng với đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

¹ Kể từ ngày 01/01/2025, Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành Đảng bộ Thành phố Huế theo Quyết định 224-QĐ/TW, ngày 30/12/2024 của Bộ Chính trị.

² Đến nay, toàn thành phố đã có 1.812 mô hình được đăng ký và triển khai thực hiện trên các lĩnh vực.

³ Hoàn thành công tác Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

⁴ Quy định 1706-QĐ/TU về tiêu chí xây dựng mô hình và thẩm quyền đánh giá “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

⁵ Ban hành Đề án 10-ĐA/TU, ngày 27/9/2021 về nâng cao chất lượng cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và sử dụng Cơ sở dữ liệu đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2022; Quy định 825-QĐ/TU, ngày 03/7/2022 về việc quản lý hồ sơ đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh; Quy định 826-QĐ/TU, ngày 03/8/2022 về việc chế độ nhập, cập nhật, quản lý, sử dụng và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ thành phố.

⁶ Đảng bộ TP đã kết nạp được 7.063 đảng viên (tính đến tháng 6/2025); dự kiến đạt chỉ tiêu đề ra của cả nhiệm kỳ.

⁷ Ban hành và triển khai hiệu quả trong toàn Đảng bộ tỉnh Đề án 07-ĐA/TU, ngày 01/9/2021 về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2026.

⁸ Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ...

⁹ Từ năm 2021 đến nay, đã khởi tố 17 vụ án/100 bị can, truy tố 13 vụ/37 bị can và xét xử 13 vụ án/49 bị cáo. Đưa 04 vụ án tham nhũng, tiêu cực phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm vào diện theo dõi, chỉ đạo.

¹⁰ Tiến hành kiểm tra 222 cơ quan, đơn vị (có 04 trường hợp cán bộ, viên chức ngành Y tế vi phạm quy định đã bị xử lý).

¹¹ Có 256 cơ quan được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động.

¹² Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chuyển đổi vị trí công tác đối với 1.104 cán bộ, công chức, viên chức.

¹³ Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc: Quy chế làm việc 02-QC/TU, ngày 29/12/2020; Quy chế 03-QC/TU, ngày 30/12/2021; Quy chế 05-QC/TU, ngày 26/3/2024; Quy chế 06-QC/TU, ngày 15/11/2024. Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế đã kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc theo Quyết định 143-QĐ/TW, ngày 03/5/2024 của Ban Bí thư.

¹⁴ Thường trực Thành ủy đã tổ chức Đoàn khảo sát, làm việc với 100% đảng ủy xã, phường, thị trấn về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy (khóa XVI).

¹⁵ Quy định về việc khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; Chỉ thị về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Chỉ thị về tăng cường công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ tỉnh; Quyết định về ban hành quy chế làm việc mẫu của chi bộ thôn, tổ dân phố; của đảng ủy xã, phường, thị trấn; Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động mẫu của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo của chi bộ...

¹⁶ Triển khai các phần mềm dùng chung tích hợp trên CTTĐT Đảng bộ tỉnh, ứng dụng “Hợp Tỉnh ủy”, Phần mềm Quản lý văn bản điều hành. Triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Ban hành các Quy định về soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của tổ chức đảng, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

¹⁷ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố Huế đã tổ chức 31 cuộc giám sát ở cấp tỉnh; 140 cuộc giám sát ở cấp huyện. Thành lập 62 đoàn giám sát ở cấp tỉnh, 254 đoàn cấp huyện. Tổ chức 17 hội nghị phản biện xã hội cấp tỉnh; 181 hội nghị phản biện xã hội cấp huyện.

¹⁸ (1) Thành lập thành phố Huế trực thuộc trung ương trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế; (2) Thành lập thị xã Phong Điền và sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thị xã Phong Điền; (3) Thành lập các quận thuộc thành phố Huế trực thuộc trung ương; (4) Sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

¹⁹ Toàn TP có 1.985 thủ tục hành chính, trong đó có 1.888 thủ tục hành chính được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến, đạt 95,11% và 1.073 thủ tục hành chính được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đạt 54,05%.

²⁰ Các chỉ số xếp hạng toàn quốc: PAR INDEX xếp thứ 4 (năm 2021), xếp thứ 19 (năm 2022), xếp thứ 17 (năm 2023), xếp thứ 7 (năm 2024); PCI xếp thứ 8 (năm 2021); xếp thứ 6 (năm 2022); xếp thứ 8 (năm 2023); xếp thứ 6 (năm 2024); PAPI xếp thứ nhất (năm 2021); xếp thứ 5 (năm 2022), xếp thứ nhất (năm 2023); xếp thứ 11 (năm 2024); DTI xếp vị trí thứ 2 (năm 2021); xếp thứ 4 (năm 2022); xếp thứ 3 (năm 2023).

²¹ Quy mô nền kinh tế GRDP theo giá hiện hành đến năm 2025 đạt trên 94 nghìn tỷ đồng.

²² Giá trị kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 1,45 tỷ USD, gấp 1,7 lần so với năm 2020.

²³ Năm 2025, tỷ trọng các ngành tương ứng: dịch vụ đạt 49,5 - 50%, công nghiệp - xây dựng đạt 32 - 33%, nông nghiệp đạt 9,5 - 9,9%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 8,7 - 8,9%.

²⁴ Giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng âm 11%/năm (do ảnh hưởng đại dịch Covid-19), trong đó, khách quốc tế chiếm khoảng 35% tổng lượt khách, tăng bình quân 34%/năm.

²⁵ Khu du lịch phức hợp và casino Laguna dành cho người nước ngoài, Khu du lịch Về nguồn, Thiền Viện Trúc Lâm núi Bạch Mã, Khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe Alba Thanh Tân... tour du lịch “Con đường di sản miền Trung”, “Con đường xanh Tây Nguyên”, “Khám phá đầm phá Tam Giang”, “Sáng Thủy Biều, Chiều Tam Giang”, “Lăng Cô Biển Xanh”... Các sản phẩm di sản văn hóa đặc thù: Đại Nội về đêm, khám phá di sản Huế bằng công nghệ thực tế ảo, hệ thống lăng tẩm, chùa chiền, biểu diễn Nhã Nhạc, Ca Huế.

²⁶ Như: đường cao tốc La Sơn - Túy Loan, hầm đường bộ Hải Vân 2, đường tiếp cận hệ thống lăng tẩm, bến cảng du lịch Chân Mây; đường nối Quốc lộ 1A vào vườn quốc gia Bạch Mã, đường nối từ Quốc lộ 1A đến điểm du lịch Thiền viện Trúc Lâm - Bạch Mã; hạ tầng giao thông đến điện Hòn Chén; nâng cấp các bến thuyền sông Hương và đầm phá...; dự án xây dựng thí điểm đường đi bộ dọc sông Hương; nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Phú Bài. Trên địa bàn có 893 cơ sở lưu trú; có 22 khách sạn từ 3 - 5 sao.

²⁷ Như BRG, Ecopark, Văn Phú, Doji, Sunshine...

²⁸ Đến nay, có tổng cộng 147 chợ, 5 trung tâm thương mại, các siêu thị tổng hợp, các chuỗi cửa hàng tiện lợi Winmart+...

²⁹ Năm 2025, giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 31.000 tỷ đồng.

³⁰ Chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp; chính sách hỗ trợ đầu tư; chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây...

³¹ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền - Viglacera; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây.

³² Trong đó có 51 dự án FDI với vốn đầu tư đăng ký là 74.971 tỷ đồng.

³³ Trong đó, năm 2021 tăng 2,21%, năm 2022 tăng trưởng âm 0,04%, năm 2023 tăng 5,86%, năm 2024 tăng 3,4%, dự kiến năm 2025 tăng 3 - 4%.

³⁴ Diện tích lúa hằng năm đạt 53.300 ha, năng suất lúa bình quân 60,5 tạ/ha. Diện tích trồng rau các loại đạt 4.500 ha, diện tích cây ăn quả 3.500 ha, tăng 11% so với năm 2020; hồ tiêu 210 ha; cây cao su 5.637 ha. Có 406 cơ sở chăn nuôi đạt quy mô trang trại. Tổng đàn lợn đạt khoảng 160.000 con; đàn trâu 15.300 con; đàn bò 31.000 con; đàn gia cầm hơn 5,1 triệu con.

³⁵ Hơn 62.000m² nhà màng, nhà lưới; 11.360 ha sản xuất theo VietGAP, tăng 23,7% và có 1.548 ha đã được cấp giấy chứng nhận. Sản xuất theo hướng hữu cơ 318 ha, tăng 14,4% và có 74,8 ha đã được cấp giấy chứng nhận.

³⁶ Năm 2025, tổng sản lượng thủy sản đạt trên 65.000 tấn, tăng 14,2% so với năm 2020.

³⁷ Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng hàng năm khoảng 600.000m³.

³⁸ Trong đó, có 01 sản phẩm đạt 5 sao, 19 sản phẩm đạt 4 sao, 94 sản phẩm đạt 3 sao.

³⁹ Điền Lộc, phường Thuận An, Vinh Thanh, Vinh Xuân, Phú Diên, Vinh Hiền, Lăng Cô.

⁴⁰ Khu du lịch nghỉ dưỡng Laguna của Tập đoàn Banyan Tree, khu du lịch Tam Giang (Phú Vang), khu du lịch sinh thái Vedana Lagoon (Phú Lộc), khu du lịch Beach Bar (Thuận An), khu du lịch Ana Mandara (Thuận An).

⁴¹ Giai đoạn 2021 - 2025, đã thực hiện 32 cuộc thanh tra, kết luận 29 cuộc thanh tra.

⁴² Thu NSNN các năm từ 2021 - 2025 lần lượt: 11.344 tỷ đồng, 12.773 tỷ đồng, 11.182 tỷ đồng, 13.070 tỷ đồng và 15.700 tỷ đồng

⁴³ Giai đoạn 2021 - 2025, TP Huế không tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Hiện nay, có 05 Công ty TNHH Nhà nước MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; 03 Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

⁴⁴ Trong đó: 227 HTX nông, lâm, ngư nghiệp, 23 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 30 HTX vận tải, 7 Quỹ tín dụng nhân dân và 31 HTX lĩnh vực khác.

⁴⁵ Các nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về: một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thí điểm một số chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container đi, đến cảng Chân Mây; một số chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp trên địa bàn; một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; một số chính sách hỗ trợ cải tiến, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn; điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022 - 2025.

⁴⁶ Dự án Sân golf quốc tế, khu dịch vụ phụ trợ và biệt thự nghỉ dưỡng tại xã Vinh Xuân; Khách sạn Đồng Dương; Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Giải trí và Khách sạn Nguyễn Kim Huế; Trung tâm thương mại Aeon Mall Huế; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn; Siêu thị Go! Hương Trà.

⁴⁷ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 05/6/2023; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 272/KH-UBND, ngày 01/8/2023 để thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII).

⁴⁸ Nâng cấp, mở rộng tuyến Quốc lộ 1A, Đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan, hầm đường bộ Hải Vân; nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, tuyến đường bộ ven biển, nâng cấp hoàn thiện các bến của cảng biển Chân Mây...

⁴⁹ Triển khai xây dựng Đề án cơ chế đặc thù phát triển du lịch miền Trung.

⁵⁰ Hợp tác giữa Thừa Thiên Huế với thành phố Hồ Chí Minh; hợp tác giữa Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam (3 địa phương một điểm đến). Liên kết phát triển sản phẩm du lịch “Hành trình Di sản”, “Con đường xanh Tây Nguyên”... Đã hình thành chuỗi 7 đô thị lớn là Huế, Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ, Vạn Tường, Quảng Ngãi và Quy Nhơn.

⁵¹ Đô thị thành phố Huế mở rộng, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, xây dựng thị xã Phong Điền; từng bước đầu tư xây dựng đô thị Chân Mây.

⁵² Như: Cảng cá Thuận An, Cảng cá Tư Hiền kết hợp khu neo đậu tránh trú bão. Nâng cấp khu đeo đậu tránh trú bão Phú Hải.

⁵³ Tổng diện tích 2.071,5 ha (bao gồm 23 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

⁵⁴ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với kinh phí dành cho đầu tư cơ sở hạ tầng là 718 tỷ đồng.

⁵⁵ Vận hành nhà máy điện rác Phú Sơn công suất 600 tấn/ngày.

⁵⁶ Đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 9/9 huyện, thị xã và thành phố Huế với 1.075.309 thửa đất đưa vào vận hành trên Hệ thống Phần mềm VBDLIS theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

⁵⁷ Với số vốn đầu tư gần 1.695 tỷ đồng đã đáp ứng khoảng 520 - 550 tấn/ngày chất thải rắn sinh hoạt tại các địa phương.

⁵⁸ Hệ thống tiêu thoát lũ Phố Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê; đê sông Thiệu Hóa; Hệ thống Kênh thoát lũ cách ly Phú Lương, Diêm Tự - Phú Gia; Xử lý sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận, xã Phú Hải, huyện Phú Vang; Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận, huyện Phú Vang; Kè chống sạt lở bờ biển khẩn cấp đoạn Thuận An - Tư Hiền; Hệ thống thoát lũ Hoi Ngã Tư; bảo vệ và Phát triển rừng vùng ven biển và đầm, phá TP Huế, hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển và Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung huyện Phong Điền...

⁵⁹ Đề án Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Đề án Đánh giá khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Đề án Xây dựng kịch bản diễn biến tác động của biến đổi khí hậu đến vùng biển ven bờ, vùng bờ biển để có hướng tiếp cận và đưa ra các giải pháp phù hợp để thích ứng. Triển khai các dự án Dự án Kè chống sạt lở bờ biển khẩn cấp đoạn Thuận An - Tư Hiền tỉnh Thừa Thiên Huế; Dự án Đầu tư Phát triển rừng ven biển và đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế.

⁶⁰ Đã thực hiện 61 cuộc thanh, kiểm tra đối với 108 tổ chức, đơn vị và 10 hộ gia đình, cá nhân.

⁶¹ Đã ban hành 31 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 31 tổ chức trong các lĩnh vực môi trường, khoáng sản, đất đai với tổng tiền xử phạt trên 1,5 tỷ đồng.

⁶² Chỉ chiếm gần 0,8% GRDP cả nước, xếp thứ 8/14 tỉnh/thành vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung.

⁶³ Có khoảng 6 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động.

⁶⁴ Quyết định 1745/QĐ-TTg, ngày 31/12/2023 và Quyết định 108/QĐ-TTg, ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶⁵ Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường; Quy hoạch Bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Thừa Thiên Huế.

⁶⁶ Hoàn thành công nhận khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt tiêu chí đô thị loại I; Công nhận khu vực dự kiến thành lập quận, phường thuộc khu vực tỉnh Thừa Thiên Huế dự kiến thành lập thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Đã phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Phong Điền và Chương trình phát triển đô thị Phong Điền; công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đã phê duyệt Chương trình phát triển đô thị các đô thị gồm: thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, đô thị Chân Mây - Lăng Cô. Đã hoàn thành đề án và công nhận đô thị mới Thanh Hà, huyện Quảng Điền, đô thị mới Vinh Hiền, huyện Phú Lộc đạt tiêu chí đô thị loại V; đã phê duyệt Đề cương đề án đề nghị công nhận đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V gồm: đô thị Lộc Tiến, đô thị Lộc Vĩnh, đô thị Lộc Thủy.

⁶⁷ Tuyến đường dọc sông Hương đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyện Trần Công Chúa; nâng cấp mở rộng đường ven sông Bồ; hạ tầng đô thị Phú Đa; các dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế, Dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế; đầu tư phát triển các tuyến đường đi bộ - xe đạp dọc hai bờ sông Hương...

⁶⁸ Các Đề án: Festival bốn mùa, điểm nhấn là các tuần lễ Festival Huế, Festival Nghề truyền thống Huế; “Phát triển Văn học nghệ thuật Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”; “Văn hóa Huế - con người Huế: Bảo tồn và phát triển”; “Chính sách hỗ trợ, bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn đặc trưng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế” giai đoạn 2023 - 2026; “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”; “Huế - Kinh đô Áo dài”; Đề án “Huế - Kinh đô Âm thực”. Các phong trào xây Huế *sáng - xanh - sạch, không rác thải*; phong trào “*Ngày Chủ nhật Xanh*”; “*Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần*”; “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”.

⁶⁹ Ban hành Quy định 1678/QĐ/TU, ngày 24/4/2024 về văn hoá công sở tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

⁷⁰ Triển khai có hiệu quả Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích nằm ngoài Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030. Từ năm 2020 đến nay, các địa phương, đơn vị đã tiến hành tu bổ cho 23 di tích với tổng kinh phí là 138 tỷ 754 triệu đồng. Khởi phục, bảo tồn, phát triển Nhã nhạc Cung đình, lễ hội truyền thống; văn hoá ẩm thực Huế, kiến trúc Huế, y phục cổ truyền Huế và nhiều làng nghề truyền thống. Nhiệm kỳ qua, có thêm 5 di sản được ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: “Tri thức may, mặc áo dài Huế”, “Lễ hội điện Huệ Nam”; “Nghề làm bún Vân Cù”; Lễ hội mừng lúa mới của đồng bào Cơ Tu ở xã Nam Đông, xã Long Quảng và xã Khe Tre; “Tri thức dân gian về Bún bò Huế” (đến nay, TP Huế có 8 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia).

⁷¹ Địa đạo Khu ủy Trị Thiên Huế; Di tích Ứng Bình tại Châu Hương Viên, di tích Lăng mộ và nhà thờ Nguyễn Tri Phương. Điện Kiến Trung, Điện Thái Hoà, Thái Miếu, Lăng Vua Gia Long, Lăng Vua Tự Đức, Lăng Vua Thiệu Trị, Lăng Vua Đồng Khánh, Đàn Nam Giao; Hải Vân Quan, di tích nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở làng Dương Nỗ.

⁷² Quảng trường Văn hóa Thể thao thành phố Huế; Trục không gian văn hóa hai bờ sông Hương; phục hồi Không gian 15 Lê Lợi; phát huy hiệu quả Nhà hát Sông Hương; 05 bảo tàng công và 04 bảo tàng ngoài công lập. Hoàn thành Đường cao tốc La Sơn - Túy Loan, hầm đường bộ Hải Vân 2, bến cảng du lịch Chân Mây; Cầu Nguyễn Hoàng bắc qua sông Hương; cầu bắc qua cửa biển Thuận An; dự án giao thông trọng điểm nối từ thành phố Huế về sân bay Phú Bài; nhà ga T2 sân bay Phú Bài...

⁷³ Số hóa các tài liệu về di sản Chủ tịch Hồ Chí Minh; lưu trữ các tác phẩm nghệ thuật Phùng Thị bằng hình ảnh 3D; xây dựng Đề án chuyển đổi số các tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu; xây dựng App Ca Huế trên hệ điều hành iOS, android bằng công nghệ flutter. 35 bộ dữ liệu của ngành du lịch đã liên thông lên trang Hệ thống dữ liệu mở của Thành phố.

⁷⁴ Thông qua Đề án “Huế - Kinh đô Áo dài”, “Huế - Kinh đô Âm thực”, xây dựng Hồ sơ tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO đối với lĩnh vực ẩm thực... TP Huế lọt top 10 địa phương dẫn đầu chỉ số thu hút đoàn làm phim và môi trường sản xuất phim tại Việt Nam năm 2024 (PAI).

⁷⁵ Top 10 thành phố điểm đến hàng đầu châu Á - Thái Bình Dương, vịnh Lăng Cô tham gia Top 30 Vịnh đẹp thế giới, ẩm thực Huế được vinh danh xếp thứ 28/100 Thành phố có nền ẩm thực ngon nhất thế giới...

⁷⁶ 05 HCV tại Sea Games 31, 32; 39 huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX, trong đó có 11 HCV; nhiều huy chương Vàng các giải Vô địch châu Á, Đông Nam Á. Nhiều VĐV đã trở thành kiện tướng, đại kiện tướng quốc gia và quốc tế.

⁷⁷ Ban hành 11 Chỉ thị, 2 Công điện khẩn, 01 Thư kêu gọi, hơn 50 Kết luận, Công văn chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chi viện 815 y bác sĩ vào chống dịch tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Giai đoạn 2020 - 2022, ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 là 836.715 triệu đồng.

⁷⁸ Có 2 bệnh viện, quy mô trên 150 giường bệnh; 16 phòng khám đa khoa, 423 phòng khám chuyên khoa, cơ sở xét nghiệm, 114 phòng khám và chẩn trị y học cổ truyền.

⁷⁹ Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%.

⁸⁰ Năm 2025: 15,4 bác sĩ và 61 giường bệnh trên 10.000 dân.

⁸¹ Bệnh viện Trung ương Huế có 3 cơ sở; đã đưa vào hoạt động Trung tâm sản phụ khoa; triển khai đầu tư Bệnh viện quốc tế Trung ương 2; đang thực hiện dự án Trung tâm xạ trị Proton tại Việt Nam; Cải tạo và mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế - cơ sở 2 và tòa nhà Nội - Huyết học lâm sàng. Trường Đại học Y Dược gồm 01 Bệnh viện thực hành công lập hạng I, 07 phòng chức năng, 07 khoa, 23 bộ môn, 03 trung tâm và 03 viện.

⁸² Bệnh viện Trung ương Huế đã thực hiện hơn 2.000 ca ghép mô tạng; đạt giải thưởng danh giá của Hội đột quỵ thế giới; là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong các đơn vị y tế của cả nước về phát triển các kỹ thuật cao năm 2023. Mỗi năm trung bình phẫu thuật tim hở cho khoảng 1.000 trường hợp; đã thực hiện 1.395 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; 72 nghiên cứu lâm sàng, thử nghiệm lâm sàng quốc gia và quốc tế. Trường Đại học Y - Dược Huế đã thực hiện 637 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; đạt nhiều giải thưởng về khoa học - công nghệ nổi bật, như: Giải thưởng Nhân tài Đất Việt, Giải thưởng Hồ Chí Minh...

⁸³ Ban hành Nghị quyết 33/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023 - 2025 (đã tuyển dụng 67 viên chức, trong đó có 14 bác sĩ trúng tuyển theo chính sách).

⁸⁴ Có trên 76 giáo sư và phó giáo sư, 04 thầy thuốc nhân dân, 94 thầy thuốc ưu tú, 151 tiến sĩ, 197 bác sĩ chuyên khoa II

⁸⁵ Bệnh viện Trung ương Huế đã duy trì và có quan hệ hợp tác với 23 nước, 50 tổ chức chính phủ và phi chính phủ đến từ các nước trên thế giới. Trường Đại học Y Dược Huế có quan hệ hợp tác với các trường đại học, các viện, các tổ chức phi chính phủ của hơn 40 quốc gia trên thế giới. Giai đoạn 2021 - 2023, tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 16 khoản viện trợ dự án và phi dự án từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe với tổng vốn cam kết viện trợ 1.309.341 USD.

⁸⁶ Ban hành, triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021- 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết 17-NQ/TU, ngày 13/5/2022 về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁸⁷ Toàn thành phố có 569 trường mầm non và phổ thông (Mầm non: 208 trường; Tiểu học: 192 trường; THCS: 129 trường; THPT: 40 trường); 08 Trung tâm GDNV - GDTX cấp huyện (nay là cấp xã); 01 Trung tâm GDTX thành phố).

⁸⁸ Đến nay, trên địa bàn có 37 trường ngoài công lập.

⁸⁹ Từ năm 2021 - 2025, toàn thành phố có 275 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia; có 03 học sinh đạt huy chương Bạc quốc tế môn Sinh học năm 2022, 2024, 2025; 01 học sinh đạt huy chương Bạc châu Á - Thái Bình Dương môn Tin học và 01 học sinh đạt huy chương Bạc Quốc tế môn Tin học năm 2021; 01 học sinh nhận Bằng khen Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á - Thái Bình Dương năm 2024; 02 học sinh đạt huy chương Kỳ thi Olympic Vật lý châu Á năm 2025 (01 HCB, 01 HCB) và 01 học sinh đạt huy chương Bạc quốc tế môn Vật lý quốc tế năm 2025; có 02 học sinh vào chung kết Cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia năm 2023, 2024 (01 giải Ba, 01 giải Nhất) và 01 học sinh vào chung kết Cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia năm 2025 được tổ chức vào tháng 10/2025.

⁹⁰ Ban hành Nghị quyết 35/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học Huế giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁹¹ Có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

⁹² Ban hành Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Thành lập Trường Cao đẳng Huế trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 03 trường cao đẳng Trường Cao đẳng Giao thông Huế, Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế.

⁹³ Giáo dục phổ thông: có 05 Tiến sĩ, 1.138 Thạc sĩ; Giáo dục nghề nghiệp: có 20 tiến sĩ, 182 thạc sĩ; Đại học Huế có 229 giáo sư, phó giáo sư, 231 giảng viên cao cấp, 821 tiến sĩ, 11 bác sĩ chuyên khoa II, 01 bác sĩ chuyên khoa I, 1.545 thạc sĩ,

⁹⁴ Từ năm 2021 đến nay, có 881 cán bộ giáo viên đi học đại học, 221 giáo viên đi học thạc sĩ và 01 nghiên cứu sinh; 415 cán bộ quản lý và giáo viên đi đào tạo Trung cấp LLCT, 05 cao cấp lý luận chính trị

⁹⁵ Đại học Huế hiện có 8 trường đại học, 1 viện nghiên cứu thành viên; 1 Trường Đại học Du lịch, 01 Phân hiệu Quảng Trị, 3 khoa trực thuộc Đại học Huế, 5 đơn vị trực thuộc. Theo bảng xếp hạng đại học Châu Á 2025, Đại học Huế được xếp hạng vào top 348 Châu Á, thứ 65 khu vực Đông Nam Á và thứ 6 Việt Nam.

⁹⁶ Ban hành Nghị quyết 07-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XVI) về xây dựng trung tâm khoa học, công nghệ; hành Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 12/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ban hành Kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các kết luận, nghị quyết của Trung ương về khoa học công nghệ.

⁹⁷ Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, nhiều viện, phân viện và trung tâm nghiên cứu thuộc các bộ, ngành.

⁹⁸ Hiện nay, có 13 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia thuộc các chương trình, 69 nhiệm vụ nghiên cứu - thử nghiệm cấp thành phố (trong đó, có khoảng 65 - 70% nhiệm vụ được ứng dụng, nhân rộng hiệu quả) đang triển khai. Có trên 5 nghìn công trình, bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí quốc gia, quốc tế.

⁹⁹ Năm 2022, dự toán chi NSNN cho KHCV đạt 0,38% chi ngân sách địa phương; năm 2023 đạt 0,34%, năm 2024 đạt 0,3%.

¹⁰⁰ Ký kết Chương trình phối hợp hoạt động giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với Bộ Khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hoạt động giữa Viện Hàn Lâm khoa học công nghệ Việt Nam và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

¹⁰¹ Triển khai Đề án cổ đô khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. VCCI chứng nhận danh hiệu “Địa phương cống hiến tích cực cho hệ sinh thái khởi nghiệp năm 2021” và Hiệp hội phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) trao giải thưởng Thành phố thông minh năm 2022 lĩnh vực “Thành phố hấp dẫn Khởi nghiệp ĐMST”.

¹⁰² Đã khai trương Sân Giao dịch công nghệ và Điểm kết nối cung - cầu công nghệ thành phố Huế.

¹⁰³ Chỉ dẫn địa lý: Dầu tràm Huế, Thanh trà Huế; nhãn hiệu chứng nhận: Huế Kinh đô ẩm thực, Bún Bò Huế; Nhãn hiệu chứng nhận cho điểm đến du lịch “Hương Xưa làng cổ Phước Tích” và các nhãn hiệu tập thể: Sen Huế, Bò Vàng A Lưới, Huế - Kinh đô áo dài...

¹⁰⁴ 01 nhà khoa học nữ đạt Giải thưởng Khoa học L’Oréal - UNESCO Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học (For Women in Science) năm 2023; 2 công trình được ghi danh Sách vàng sáng tạo Việt Nam 2021 và 3 công trình, đề tài nghiên cứu được ghi danh Sách vàng sáng tạo Việt Nam 2023; 1 công trình của nhóm tác giả Trường Đại học Y được, Đại học Huế đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ...

¹⁰⁵ Năm 2021 xếp thứ 2, năm 2022 xếp vị thứ 4, năm 2023 xếp vị thứ 3.

¹⁰⁶ 5 năm liền 2019-2023 đạt “Giải thưởng Sao Khuê”; năm 2024 đạt giải thưởng thành phố thông minh (của tổ chức ASOCIO).

¹⁰⁷ Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

¹⁰⁸ Ban hành Nghị quyết 11-NQ/TU, ngày 03/11/2021 của Tỉnh ủy, Chi thị 33-CT/TU, ngày 21/10/2022

¹⁰⁹ Phong trào “Đòng họ, làng, bản không có hộ nghèo”; phát động, kêu gọi chung tay hỗ trợ xóa nhà tạm cho hộ nghèo.

¹¹⁰ Quyết định 702/QĐ-TTg, ngày 22/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế thoát nghèo năm 2024 (Tỷ lệ hộ nghèo huyện A Lưới năm 2021 là 49,98%, năm 2023 giảm còn 24,3%, năm 2024 giảm còn 13,4%.)

¹¹¹ Toàn thành phố có trên 60.836 đối tượng bảo trợ xã hội, với kinh phí chi trả 44,36 tỷ đồng/tháng; hiện nay có 22 cơ sở trợ giúp xã hội đang hoạt động.

¹¹² Hiện trạng quy hoạch đất quốc phòng giai đoạn 2021 - 2030: 179 điểm, diện tích 2.238 ha.

¹¹³ Trọng tâm là Đề án 06 về ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

¹¹⁴ Giai đoạn 2021 - 2025, đã triển khai ký kết mới 62 thỏa thuận quốc tế và 26 văn bản hợp tác quốc tế.

¹¹⁵ Giai đoạn 2021 - 2025, đã đón tiếp 2318 đoàn khách quốc tế/13.599 lượt người đến thăm và làm việc.

¹¹⁶ Giai đoạn 2021 - 2025, đã cấp mới 54 dự án FDI với tổng vốn đăng ký và điều chỉnh tăng thêm 636,4 triệu USD, quy mô vốn bình quân 11,78 triệu USD/dự án; đóng góp ngân sách nhà nước khoảng 850 triệu USD/năm; lũy tiến đến nay có 132 dự án FDI, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 4.557,8 triệu USD. Công tác thu hút vận động nguồn ODA và vốn vay ưu đãi : có 04 dự án mới, lũy tiến đến nay có 16 dự án với tổng vốn nước ngoài là 7.228,16 tỷ đồng.

¹¹⁷ 01 chỉ tiêu chưa đạt: GRDP bình quân đầu người.

¹¹⁸ Theo số liệu năm 2024 của Tổng Cục thống kê

¹¹⁹ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền-Viglacera; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây;...

¹²⁰ Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp Phú Bài, Phong Điền, La Sơn, Tứ Hạ, Phú Đa, Quảng Vinh; khu công nghiệp, khu phi thuế quan, khu kinh tế; Dự án đầu tư cầu cảng, bến cảng tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; Xây dựng các trung tâm logistics và cảng cạn tại khu vực Chân Mây, các tuyến giao thông kết nối..

¹²¹ Hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến đường bộ ven biển vùng Duyên hải miền Trung; nâng cấp, mở rộng Đường cao tốc đoạn Cam Lộ - Túy Loan; phát triển cảng Chân Mây cùng với cảng hàng không quốc tế Phú Bài. Thu hút đầu tư các tuyến đường sắt kết nối Vùng; phối hợp triển khai xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam,...

¹²² Phần đầu Chỉ số chất lượng không khí duy trì thường xuyên ở mức tốt (AQI)<50. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý hợp vệ sinh 100%; 100% xã, phường tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ quan, tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn. Phần đầu đến năm 2030 toàn thành phố bố trí tối thiểu 02 trạm quan trắc nước mặt, 04 trạm quan trắc không khí xung quanh tự động, liên tục.

¹²³ Đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia Cảnh Dương - Lăng Cô; phát triển hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành “Công viên đầm phá Quốc gia”, kết hợp với Vườn Quốc gia Bạch Mã trở thành khu du lịch trọng điểm quốc gia. Hình thành khu du lịch quốc gia tại khu nước suối khoáng nóng Thanh Tân. Đầu tư nhà ga đón tàu du lịch biển tại Cảng Chân Mây. Nâng cấp công suất Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài.

¹²⁴ Bao gồm nâng cấp Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược thành bệnh viện chuyên sâu kỹ thuật cao, hiện đại, ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và quốc tế; sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế vào Trường Đại học Y - Dược; nghiên cứu hình thành bệnh viện thực hành trên cơ sở nghiên cứu chuyên giao Bệnh viện đa khoa Chân Mây cho Trường Đại học Y - Dược.

¹²⁵ Hoàn chỉnh hạ tầng giao thông kết nối liên thông 3 Cụm Cảng biển phía Đông, gồm: khu bến Chân Mây, khu bến Thuận An, khu bến Phong Điền với 02 cặp cửa khẩu biên giới Việt Lào ở phía Tây, gồm: A Đốt/Tà Vàng và Hồng Vân/Cô Tài.